

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

**TECHCOMSECURITIES**



*BeSpoke*

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



# MỤC LỤC

I. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	trang 04
II. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA TECHCOM SECURITIES TRONG NĂM 2019	trang 06
III. CÂU CHUYỆN CỦA TECHCOM SECURITIES – TẦM NHÌN & SỨ MỆNH	trang 08
▶ Lịch sử phát triển	trang 08
▶ Tầm nhìn & Sứ mệnh	trang 09
▶ Sản phẩm tiêu biểu	trang 12
▶ Cơ cấu công ty	trang 16
▶ Đội ngũ lãnh đạo	trang 18
IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2019 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	trang 26
▶ Kết quả kinh doanh giữ vững phong độ	trang 26
▶ Chỉ số tài chính an toàn, vững mạnh	trang 30
▶ Hoạt động quản trị rủi ro hiệu quả	trang 31
▶ Đội ngũ nhân sự phát triển mạnh	trang 34
V. THEO ĐUỔI CHIẾN lược WEALTHTECH, BƯỚC TẠO ĐÀ HƯỚNG RA KHU VỰC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025	trang 35
▶ Hành trình kiến tạo trải nghiệm đầu tư của khách hàng	trang 35
▶ Nhân sự thấm nhuần tinh thần Agile	trang 37
▶ Những thành quả và định hướng tương lai	trang 39
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019	trang 42





# THÔNG DIỆP

## CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông và Khách hàng,

Năm 2019 tiếp tục đánh dấu sự tăng trưởng mạnh và bền vững của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities – TCBS). Doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 2.172 tỷ đồng và 1.819 tỷ đồng, tăng trưởng tương ứng 16% và 19% so với năm 2018. Tổng tài sản của Công ty tiếp tục tăng trưởng vượt bậc từ 4.351 tỷ đồng (cuối 2018) lên 6.304 tỷ đồng, tăng 45%. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt mức 38%, đứng trong top các công ty chứng khoán tại châu Á. Biên lợi nhuận ròng vẫn giữ ở mức ổn định với tỷ lệ 67% và tỷ suất lợi nhuận trên mỗi CBNV của TCBS năm 2019 đạt mức 6,8 tỷ đồng/người, thuộc mức cao nhất thị trường.

Năm 2019, TCBS tiếp tục giữ vững vị trí số 1 trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) với thị phần áp đảo hơn 82% ở lĩnh vực môi giới trái phiếu doanh nghiệp. Dẫn dắt thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) tại Việt nam, TCBS đã tư vấn phát hành và huy động thành công trên 60.000 tỷ đồng trái phiếu cho các khách hàng doanh nghiệp của mình. Trong đó, TCBS đã phân phối bán lẻ ra thị trường cho nhà đầu tư cá nhân hơn 30.000 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ năm 2018.

TECHCOMSECURITIES



*BeSpoke*

Không chỉ chú trọng tới các mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, TCBS còn kết hợp phát triển nền tảng công nghệ tiên tiến giúp công ty nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường. Trong cuộc đua chuyển đổi số, TCBS là một trong những công ty tập trung theo đuổi chiến lược Wealthtech. Việc đơn giản và tự động hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ và áp dụng các xu hướng Fintech vào hoạt động kinh doanh đã giúp TCBS nhanh nhạy nắm bắt thị yếu khách hàng. Năm 2019, hệ thống Dịch vụ khách hàng của TCBS không ngừng cải thiện với hàng loạt những tính năng hiện đại như Mở tài khoản online 100% (e-KYC), tiện ích bỏ phiếu điện tử (e-Voting), hệ thống đào tạo trực tuyến (e-Learning) và hệ thống tích điểm và thưởng (iXu). Hầu hết mọi chỉ số hoạt động tại TCBS đều được đo đạc để không ngừng cải tiến và tối ưu.

TCBS đã không còn là một công ty chứng khoán. TCBS đã và đang là một công ty tài chính công nghệ với định vị thị trường và dịch vụ khác biệt. Tầm nhìn 2025 của công ty là trở thành một tập đoàn tài chính công nghệ hàng đầu trong khu vực.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn tập thể Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên của TCBS đã nỗ lực, tâm huyết, đoàn kết chung sức xây dựng TCBS trong suốt 11 năm phát triển. TCBS sẽ tiếp tục thực hiện sứ mệnh đã lựa chọn và cam kết sẽ mang lại những lợi ích bền vững cho quý Cổ đông, Khách hàng, Nhân viên, Đối tác và cả Cộng đồng. Mong rằng Quý vị sẽ luôn ủng hộ và đồng hành cùng TCBS để hướng tới một tương lai thịnh vượng.

Trân trọng./.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Nguyễn Xuân Minh, CFA




## II. NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT CỦA TECHCOM SECURITIES NĂM 2019

# 2019



DOANH THU

**2.172** tỷ đồng

 tăng 16%


LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**1.819** tỷ đồng

 tăng 19%

TÀI SẢN

**6.304** tỷ đồng

 tăng 45%

KH MỞ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

**59.196** khách hàng

 tăng 153%



TỔNG DOANH SỐ

**84.021** tỷ đồng

**28.102** số lượng KH



THỊ PHẦN MÔI GIỚI  
GIAO DỊCH (HOSE)

**82,4%**



PHÂN PHỐI TẠI

**314** chi nhánh

**45** tỉnh thành toàn quốc



Quỹ **SỐ 1** Việt Nam  
về quy mô tài sản

**15.360** NAV tỷ đồng

Chiếm **93,5%** thị phần  
quỹ đầu tư nội địa



SỐ LƯỢNG KH  
THAM GIA ĐẦU TƯ iFUND

**14.368** KH – tăng 162%



### III. CÂU CHUYỆN CỦA TECHCOM SECURITIES TẦM NHÌN & SỨ MỆNH

#### LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities – TCBS) được thành lập từ năm 2008, là công ty con của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam Techcombank. Năm 2019, TCBS đã trở thành công ty chứng khoán có lợi nhuận lớn nhất và hoạt động hiệu quả nhất tại Việt Nam.

Sở hữu một tiềm lực tài chính vững mạnh và nền tảng công nghệ tiên tiến, tầm nhìn của TCBS trong 5 năm tới không chỉ dừng lại ở việc đưa đến cho mỗi gia đình Việt Nam một trải nghiệm chuyên biệt về đầu tư và tích lũy, mà sẽ đón đầu các xu hướng Wealhtech trong hành trình chuyển đổi số để trở thành một tập đoàn tài chính công nghệ hàng đầu trong khu vực. Từ một đội ngũ chỉ 30 người, số lượng nhân sự tính đến cuối năm 2019 đã tăng gấp 10 lần, lên tới gần 300 người. Gần 40% trong số này là các chuyên gia thuộc mảng công nghệ, data và hoạt động theo mô hình Scrum/Agile.

Với định vị thị trường khác biệt ngay từ thuở sơ khai, TCBS đã chọn chiến lược theo đuổi thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN). Bắt đầu từ những giải pháp tư vấn bảo lãnh phát hành TPDN cho các khách hàng là doanh nghiệp lớn và uy tín, TCBS đã xác lập vị thế là công ty số 1 thị trường với thị phần tư vấn phát hành luôn ở mức 40%. Tổng khối lượng trái phiếu tư vấn phát hành lũy kế từ 2014 – 2019 đã lên tới 213.322 tỷ đồng. Không chỉ dừng lại ở đối tượng khách hàng là các tổ chức, doanh nghiệp lớn, TCBS còn phân phối TPDN như một sản phẩm đầu tư bán lẻ hấp dẫn và cạnh tranh trên thị trường (iBond) để phục vụ hơn 28.100 khách hàng cá nhân trên toàn quốc. Nhờ có thị phần tư vấn phát hành lớn và cũng là tổ chức đi đầu trong nghiệp vụ tư vấn niêm yết trái phiếu, TCBS đồng thời cũng chiếm vị thế số 1 trên sàn HSX với thị phần hơn 82% ở lĩnh vực môi giới TPDN.

Bên cạnh đó, để đáp ứng các khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư, TCBS liên tiếp giới thiệu đến thị trường đa dạng các sản phẩm đầu tư như iFund (Quỹ mở đầu tư – bao gồm quỹ đầu tư trái phiếu TCBF, quỹ đầu tư trái phiếu linh hoạt FlexiCASH, quỹ đầu tư cổ phiếu TCEF), TCREIT (Quỹ đầu tư BĐS đầu tiên tại Việt Nam). Về mặt công nghệ và trải nghiệm khách hàng, TCBS là đơn vị đầu tiên sở hữu mô hình Robo Advisor – công cụ tư vấn đầu tư tích lũy TCWealth tự động hóa quá trình lập kế hoạch tài chính dài hạn và phân bổ danh mục đầu tư theo nhu cầu.

Cùng những công cụ tiên tiến như TCPPrice – bảng giá chứng khoán cập nhật mọi biến động thị trường, TCAAnalysis – cổng thông tin cung cấp dữ liệu của hơn 1000 doanh nghiệp niêm yết trên sàn, MarketWatch – giao diện phân tích thị trường chứng khoán trên nền tảng dữ liệu đám mây, iConnect – công cụ hỗ trợ tìm kiếm lệnh rao mua/bán trái phiếu, BondWatch – công cụ theo dõi các trái phiếu iBond đang chào bán bởi TCBS. Hay mới đây nhất là hệ thống iXu tích điểm và thưởng tri ân khách hàng thân thiết. Mỗi khách hàng của TCBS được trang bị những "vũ khí" tiên tiến nhất để hoạch định đời sống tài chính và đầu tư của chính mình và gia đình.



Nhà tư vấn trái phiếu  
tốt nhất Việt Nam  
(2007 – 2019)



Nhà tư vấn trái phiếu  
tốt nhất Việt Nam  
2016, 2018 và 2019



Nhà tư vấn trái phiếu  
tốt nhất Việt Nam  
2018, 2019



Giao dịch tư vấn  
xuất sắc nhất Việt Nam  
2019

Thành tích của TCBS không chỉ được công nhận bởi những con số trên thị trường mà còn bằng những giải thưởng của các tổ chức quốc tế uy tín. Năm 2016, 2018 và 2019, TCBS giành giải Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam do tạp chí Finance Asia trao tặng. Đồng thời, tạp chí Alpha Southeast Asia cũng vinh danh TCBS là "Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam" giai đoạn từ 2007 đến 2019. Cuối năm 2019, tạp chí The Asset cũng đã công nhận TCBS là "Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam", đồng thời trao giải "Giao dịch tư vấn xuất sắc nhất năm".

#### TẦM NHÌN:

Trở thành tập đoàn tài chính công nghệ hàng đầu khu vực

#### SỨ MỆNH:

- ✓ Là đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của khách hàng doanh nghiệp.
- ✓ Kiến tạo một trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho mỗi gia đình Việt Nam.

#### MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020:

**1 @ 1 @ 1 @ 1 = 2020**

- @ Số 1 tại Việt Nam
- @ 100.000 khách hàng Affluent
- @ 100 triệu USD doanh thu
- @ 1 tỷ USD giá trị vốn hóa thị trường.

#### CÁC MẢNG KINH DOANH CỐT LÕI:

1. Tư vấn tài chính doanh nghiệp (Corporate Advisory)
2. Quản lý gia sản cá nhân và đầu tư trực tuyến (Wealth Management)





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2019**  
**TECHCOMSECURITIES**   
*BeSpoke*



**SẢN PHẨM TIÊU BIỂU**



**iBond – Trái phiếu doanh nghiệp**

iBond là sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp được thiết kế dành riêng cho khách hàng cá nhân với mức đầu tư ban đầu chỉ từ 1 triệu đồng. iBond là sự kết hợp hoàn hảo giữa an toàn, lợi tức tốt và thanh khoản cao cho khách hàng.

Do được lựa chọn từ những doanh nghiệp uy tín hàng đầu mà TCBS trực tiếp tư vấn phát hành, iBond là sản phẩm đầu tư an toàn, được xây dựng với nhiều giải pháp thanh khoản linh hoạt cùng lợi nhuận hấp dẫn.

**ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU iBOND CHỈ TỪ 1 TRIỆU ĐỒNG**  
LỢI NHUẬN LÊN ĐẾN 10%/NĂM

1800 588 826  
www.tcbs.com.vn

ĐẦU TƯ AN TOÀN - CUỘC SỐNG AN NHÀN



**Quỹ mở đầu tư iFund**

iFund bao gồm Quỹ mở đầu tư trái phiếu (TCBF), Quỹ mở đầu tư trái phiếu linh hoạt (FlexiCASH) và Quỹ mở đầu tư cổ phiếu (TCEF), do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (Techcom Capital – TCC) quản lý. Tùy mục tiêu và mong muốn đầu tư, khách hàng có thể lựa chọn tham gia các Quỹ này với số tiền đầu tư chỉ từ 1 triệu đồng. Tham gia đầu tư vào iFund, khách hàng đã lựa chọn một hình thức đầu tư an toàn, thanh khoản linh hoạt cùng thủ tục thuận tiện, dễ dàng với lệnh định kỳ tự động.

**SẢN PHẨM TIÊU BIỂU**



**Quỹ đầu tư Bất động sản TCREIT**

TCBS phân phối quỹ bất động sản duy nhất của Việt Nam do Techcom Capital quản lý. Quỹ bất động sản được niêm yết tại HOSE được kỳ vọng sẽ đem đến cơ hội đầu tư bất động sản cho đại đa số các cá nhân và gia đình Việt Nam khi số tiền đầu tư chỉ từ 1 triệu đồng so với việc mua trực tiếp bất động sản với số vốn từ vài tỷ trở lên.

Theo quy định của luật, TCREIT sẽ đầu tư chủ yếu vào các bất động sản đã hoàn thành và đang tạo ra dòng tiền ổn định từ cho thuê, đồng thời sẽ phân phối 90% lợi nhuận hàng năm cho nhà đầu tư.



**Nền tảng quản lý tài sản và đầu tư trực tuyến TCInvest**

TCInvest là nền tảng quản lý tài sản và đầu tư trực tuyến đầu tiên tại Việt Nam bao gồm hệ thống giao dịch các sản phẩm đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu và quỹ đầu tư trực tuyến và hệ thống tư vấn, quản lý tài sản. Chỉ với một tài khoản đầu tư duy nhất iWealth – là sự kết hợp đầy đủ, toàn diện tính năng của một tài khoản ngân hàng và một tài khoản đầu tư chứng khoán – khách hàng được đáp ứng toàn diện mọi nhu cầu tài chính một cách thuận tiện và bảo mật.

**Tải ngay Ứng dụng TCInvest**  
Ứng dụng đầu tư & quản lý tài sản tài chính toàn diện

QUÉT QR TÀI APP

**PHIÊN BẢN MỚI**





#### **iWealth Partner**

Là chính sách giúp các cá nhân đam mê tài chính (các nhà môi giới chuyên nghiệp, nhà đầu tư hiệu quả có sức ảnh hưởng, bán hàng online, nội trợ, v.v.) trở thành đối tác phát triển kinh doanh của TCBS, có cơ hội dễ dàng và linh hoạt để gia tăng thu nhập, tăng khả năng phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực tư vấn tài chính và quản lý gia sản.



#### **iConnect**

iConnect: công cụ giúp khách hàng theo dõi và tìm kiếm các lệnh quảng cáo (rao mua, rao bán) trái phiếu của các trực tiếp giữa các nhà đầu tư cá nhân với các mức lợi tức hấp dẫn, nhằm gia tăng thanh khoản và hiệu quả sản phẩm cho khách hàng.



#### **TCWealth – Công cụ tư vấn & quản lý tài chính vượt trội**

TCWealth là công cụ tư vấn và quản lý tài chính trực tuyến hay còn gọi là Robo – Advisor đầu tiên ở Việt Nam. TCBS tự hào là công ty đầu tiên giới thiệu mô hình tư vấn tài chính cá nhân tiên tiến trên thế giới đến thị trường Việt Nam.

Với định hướng chiến lược là bảo toàn và tăng trưởng tài sản một cách bền vững, TCWealth giúp khách hàng cá nhân hoạch định chiến lược và phân bổ đầu tư dài hạn như các nhà đầu tư tổ chức, cụ thể:

- Hoạch định các kế hoạch tài chính dài hạn cho cá nhân và cả gia đình dựa trên nhu cầu và mục tiêu cụ thể.
- Xác định chiến lược và hiện thực hóa các kế hoạch tài chính ngay sau khi được lập.
- Dễ dàng theo dõi và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch.
- Phân bổ danh mục vào các loại tài sản đa dạng có độ an toàn, ổn định cao như Quỹ mở đầu tư iFund.



#### **iAdvisor**

iAdvisor: công cụ hỗ trợ đội ngũ bán hàng tư vấn trực tiếp hiệu quả, nhanh chóng cho khách hàng. Chỉ với một thiết bị di động kết nối mạng, đội ngũ bán hàng có thể tra cứu về các chương trình sản phẩm, hạn mức, giá, lãi suất ở bất cứ đâu, kịp thời cung cấp thông tin để khách hàng có thể quyết định đầu tư kịp thời.



#### **iPlan – Kế hoạch của tôi**

iPlan là hệ thống các kế hoạch tài chính cá nhân giúp người lập quản lý tài chính của mình một cách thông minh, hiệu quả và chi tiết. Các kế hoạch này được khởi tạo dựa theo nhu cầu và mục tiêu đầu tư khác nhau của khách hàng, cụ thể:

- Thu nhập ổn định: Là kế hoạch tài chính cho khách hàng muốn nhận thu nhập ổn định theo tuần, tháng hoặc quý.
- Trái tức sinh lời: Giúp khách hàng tối đa hóa lợi nhuận khi đầu tư trái phiếu, thông qua việc tự động đầu tư khoản trái tức trái phiếu (coupon) nhận được định kỳ vào quỹ TCBF để tiếp tục sinh lãi kép.
- Vạn lộc an gia: Kế hoạch liên kết giữa sản phẩm bảo hiểm và đầu tư, giúp khách hàng chủ động dòng tiền đóng phí bảo hiểm từ lãi đầu tư.



#### **iXu – Hệ thống tích điểm và thưởng**

Hệ thống tích điểm và thưởng iXu để tri ân các khách hàng thân thiết, giúp khách hàng có thêm nhiều lợi ích mỗi khi có hoạt động tương tác và sử dụng các sản phẩm của TCBS.

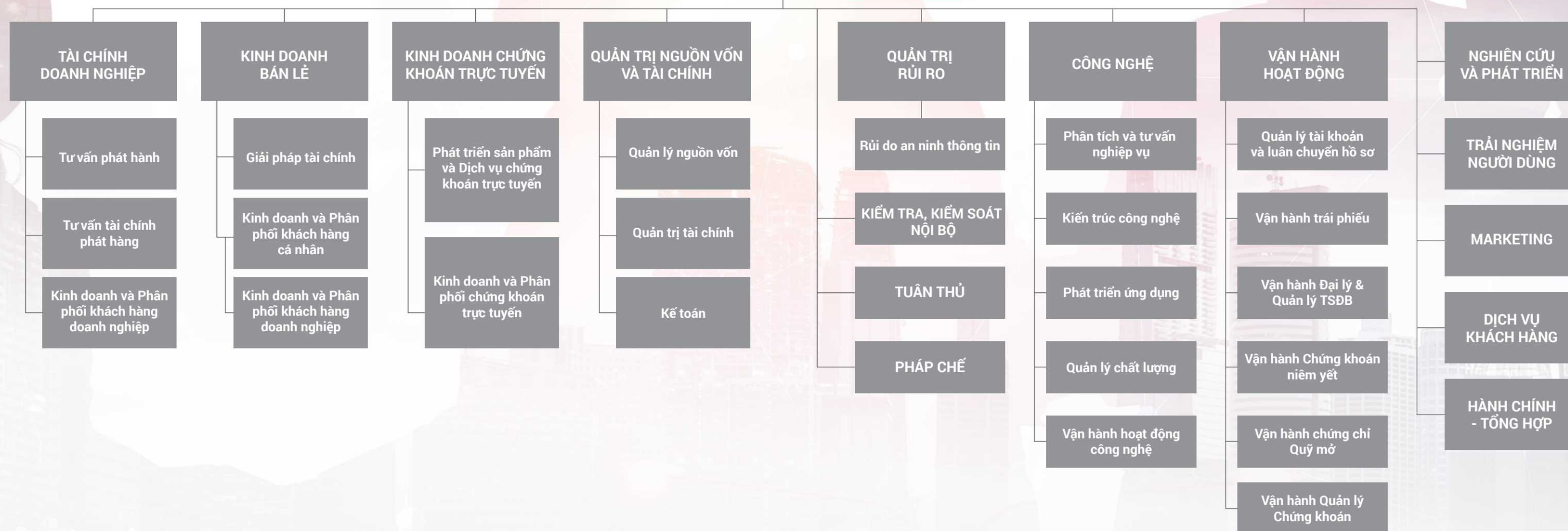
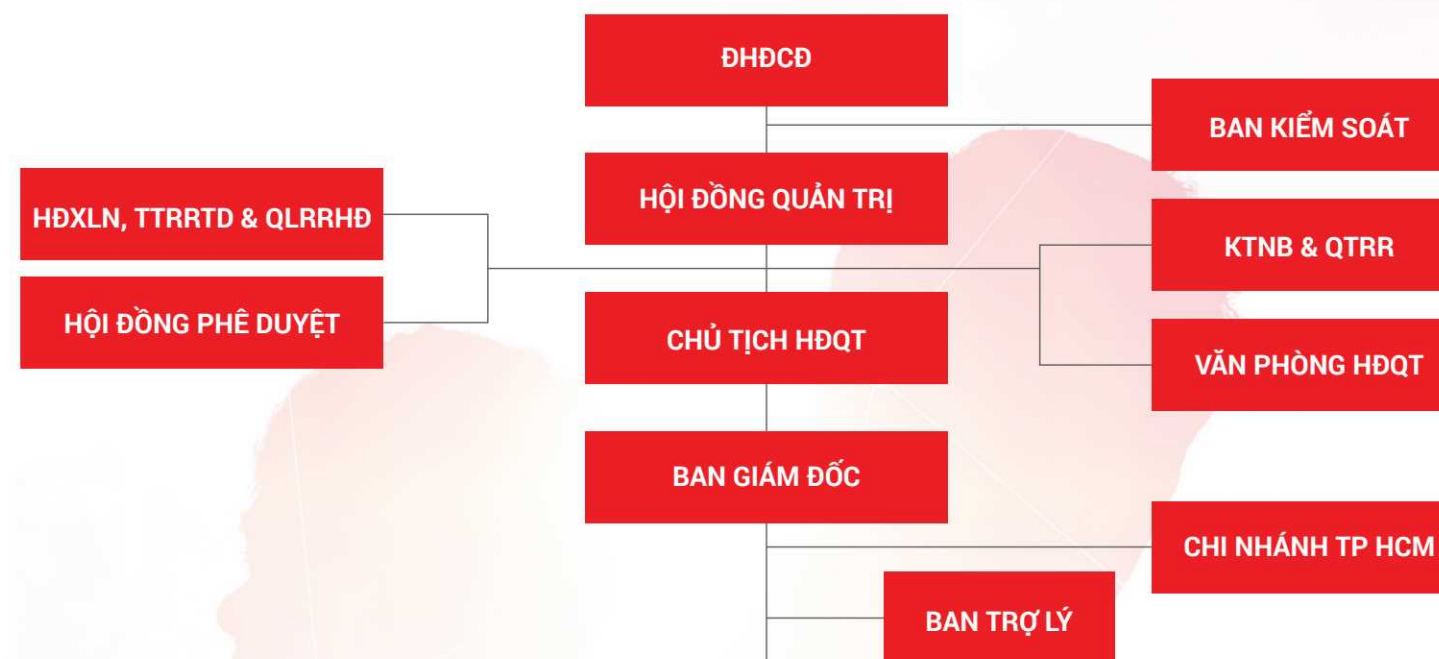
Với mỗi giao dịch hợp lệ, khách hàng được nhận điểm iXu để đổi thành tiền và/hoặc điểm VinID, quà, Voucher. Càng tích nhiều điểm iXu, xếp hạng khách hàng càng cao và nhận được nhiều quyền lợi tương ứng.





## CƠ CẤU CÔNG TY

Chúng tôi có một kết cấu tổ chức chặt chẽ, gồm đầy đủ tất cả các bộ phận thực hiện những nghiệp vụ cơ bản của một công ty chứng khoán (tài chính doanh nghiệp, kinh doanh bán lẻ, dịch vụ chứng khoán), các bộ phận hỗ trợ và quản lý rủi ro.







**ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO**





**(Ông) NGUYỄN XUÂN MINH, CFA**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Thạc sỹ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc.  
Thạc sỹ Kỹ thuật đầu khí tại Liên bang Nga.

**Kinh nghiệm:**

Ông Minh có hơn 26 năm kinh nghiệm trong đầu tư và quản lý quỹ. Ông từng là CEO của Vietnam Asset Management Ltd. (VAM) và Phó chủ tịch cao cấp của Franklin Templeton Investment tại Singapore. Ông cũng là thành viên HĐQT một số doanh nghiệp tại Việt Nam



**(Bà) NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

**Tổng Giám đốc**

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại Úc.

**Kinh nghiệm:**

Bà Hiền có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Bà từng giữ vị trí như Giám đốc trung tâm thị trường vốn - Khối nguồn vốn và thị trường Tài chính, ngân hàng Techcombank; Trợ lý phó chủ tịch, chuyên gia mảng thị trường nợ và các sản phẩm nguồn vốn tại Citybank Việt Nam, và là thành viên chương trình TIGER cho các quốc gia châu Á của Citibank Singapore.



**(Ông) NHÂM HÀ HẢI**

**Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc đầu tư**

Thạc sỹ Tài chính tại Pháp, chứng chỉ Kinh tế vĩ mô cao cấp tại Đức.

**Kinh nghiệm:**

Ông Hải am hiểu sâu sắc về các công cụ nợ, công cụ vốn và công cụ tài chính cấu trúc, và có hơn 18 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý cấp cao trong lĩnh vực Ngân hàng, đầu tư tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FPT Capital, Techcombank và công ty quản lý quỹ Techcom Capital.

**(Bà) PHẠM DIỆU LINH**

**Phó Tổng giám đốc**

Thạc sỹ Tài chính tại Pháp.

**Kinh nghiệm:**

Bà Linh có am hiểu sâu sắc trong lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu. Với hơn 11 năm làm việc trong mảng thị trường nợ tại Techcombank và TCBS, bà đã tham gia điều phối nhiều giao dịch tư vấn phát hành trái phiếu quy mô lớn và làm việc với các công ty hàng đầu trong các lĩnh vực như bất động sản, sản xuất, ngân hàng, khai thác khoáng sản v.v.



**(Ông) ĐẶNG LƯU DŨNG**

**Giám đốc Tư vấn Đầu tư**

Thạc sỹ Luật Kinh doanh Quốc tế tại Nhật Bản.

**Kinh nghiệm:**

Ông Dũng có hơn 19 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, tư vấn pháp lý, tài chính ngân hàng và quản lý quỹ. Ông từng là Phó tổng Giám đốc Techcombank AMC, đồng sáng lập và Tổng giám đốc FPT Capital và Quỹ đầu tư Việt Nhật VJF; Luật sư tư vấn công ty luật Freshfields Bruckhaus Deringer.



**(Bà) ĐỖ TÚ ANH**

**Giám đốc Chi nhánh TP HCM**

Cử nhân Khoa học Chuyên ngành Vật lý, Đại học Quốc gia Hà Nội, cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Hoa Kỳ.

**Kinh nghiệm:**

Bà Tú Anh có hơn 21 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tư vấn đầu tư và thương mại, đầu tư nước ngoài, mua bán sáp nhập doanh nghiệp. Bà từng là đại diện thương mại cho Dresser Industries, đồng sáng lập quỹ AIPF, Tổng giám đốc công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hệ thống Quốc tế (Nettra); Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư INB và Phó tổng giám đốc Techcombank AMC.







### **(Ông) NGUYỄN TUẤN CƯỜNG**

**Giám đốc Định chế Tài Chính**

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng trường Paris I Pantheon Sorbonne và Paris II Pantheon Assas, Pháp.

#### **Kinh nghiệm:**

Ông Cường có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng và Chứng khoán. Trước khi làm việc tại Techcom Securities, ông từng giữ vị trí Giám đốc Đầu tư và kinh doanh Nợ tại Techcombank, Giám đốc sản phẩm Cấu trúc của Vndirect và có nhiều năm làm việc tại Ngân hàng Societe Generale Corporate Investment Banking (SGCIB) tại Pháp.



### **(Bà) BÙI THỊ THU HÀ**

**Giám đốc Kinh doanh và Phân phối Khách hàng cá nhân**

Thạc sĩ Tài chính và đầu tư, Chứng chỉ Quản trị rủi ro trong tài chính và ngân hàng tại Anh.

#### **Kinh nghiệm:**

Hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Ngân hàng, bà Hà đã trải qua các vị trí công tác tại Tập đoàn Vinacomin, khối nguồn vốn và Thị trường Tài chính của ngân hàng Techcombank và từng là trợ lý cao cấp cho Tổng Giám đốc Techcombank.



### **(Bà) NGUYỄN THỊ HOẠT**

**Giám đốc Giải pháp Tài chính**

Cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

#### **Kinh nghiệm:**

Bà Hoạt có hơn 14 năm kinh nghiệm tài chính ngân hàng và kiểm toán. Bà từng là Giám đốc Công ty Bất động sản Huế và giữ nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn, Techcombank.

### **(Ông) TRẦN HÀ THANH**

**Giám đốc Khối Công nghệ**

Thạc sĩ Tài chính ứng dụng, Đại học Macquarie, Úc.

#### **Kinh nghiệm:**

Ông Thanh có hơn 20 năm kinh nghiệm quốc tế về lĩnh vực CNTT, trong đó có hơn 10 năm chuyên sâu về ngành tài chính và đầu tư chứng khoán. Ông từng giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty quản lý quỹ VietWealth; Quản lý Công nghệ công ty quỹ LR Global Partner. Ông cũng làm việc nhiều năm tại Singapore trong một số tổ chức tài chính trong đó có Ngân hàng Đầu tư Barclays Capital.



### **(Bà) TRẦN THỊ THU TRANG**

**Giám đốc Tư vấn phát hành trái phiếu**

Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội.

#### **Kinh nghiệm:**

Bà Trang có hơn 14 năm kinh nghiệm tư vấn và quản lý các Khách hàng Doanh nghiệp lớn và vừa của Techcombank. Với chuyên môn sâu rộng về lĩnh vực tư vấn tài chính cho doanh nghiệp, bà Trang đã thực hiện nhiều giao dịch quy mô lớn cho các khách hàng là các doanh nghiệp hàng đầu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.



### **(Ông) HOÀNG PHƯƠNG**

**Giám đốc Quản trị nguồn vốn và tài chính**

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

#### **Kinh nghiệm:**

Ông Hoàng Phương đã có 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính dự án, cấu trúc và thu xếp vốn dự án, đặc biệt là các dự án năng lượng. Ông đã từng là Kiểm toán viên tại Deloitte Việt Nam và chuyên gia thu xếp vốn quốc tế tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).







**(Ông) NGUYỄN HÀ QUỲNH, CFA**

**Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển**

Cử nhân Kinh tế và Kinh tế lượng Đại học Nottingham, Vương quốc Anh.

**Kinh nghiệm:**

Ông Quỳnh có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, thị trường vốn và M&A. Ông từng giữ chức Phó Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư của Công ty CP Chứng khoán Phương Hoàng và có nhiều năm làm việc tại tập đoàn Cattles Plc, Vương Quốc Anh.



**(Bà) BUI THI THU HANG**

**Giám đốc Vận hành Hoạt động**

Cử nhân Thương mại Quốc tế, Đại học Kinh tế quốc dân.

**Kinh nghiệm:**

Bà Hằng có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng khoán và đầu tư. Bà từng giữ chức vụ Trưởng phòng quản lý giao dịch và thanh toán, phụ trách Phòng quản trị rủi ro và Trưởng sà giao dịch của Công ty chứng khoán MBS.



**(Ông) NGUYỄN ĐĂNG MINH**

**Giám đốc Phát triển Ứng dụng**

Thạc sỹ Khoa học Máy tính, Đại học Quốc lập Giao Thông, Đài Loan; Chứng chỉ Kiến trúc sư giải pháp Amazon Cloud Web Services.

**Kinh nghiệm:**

Ông Minh có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT. Trước khi về Techcom Securities, ông đã từng giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật thuộc dự án FPT.AI tại Ban Công nghệ Tập đoàn FPT trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, và điện toán đám mây.





## IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2019 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### KẾT QUẢ KINH DOANH GIỮ VỮNG PHONG ĐỘ

Năm 2019, lợi nhuận trước thuế tăng 19% lên 1.819 tỷ đồng. Trong số các mảng kinh doanh, mảng Sản phẩm đầu tư (bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và các quỹ đầu tư) tiếp tục chứng kiến mức độ tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 926 tỷ đồng, tăng 53% so với năm 2018.

### NGHIỆP VỤ SẢN PHẨM ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHÔNG NGỪNG MỞ RỘNG, TIẾP TỤC DUY TRÌ NHIỀU THÀNH TỰU NỔI BẬT

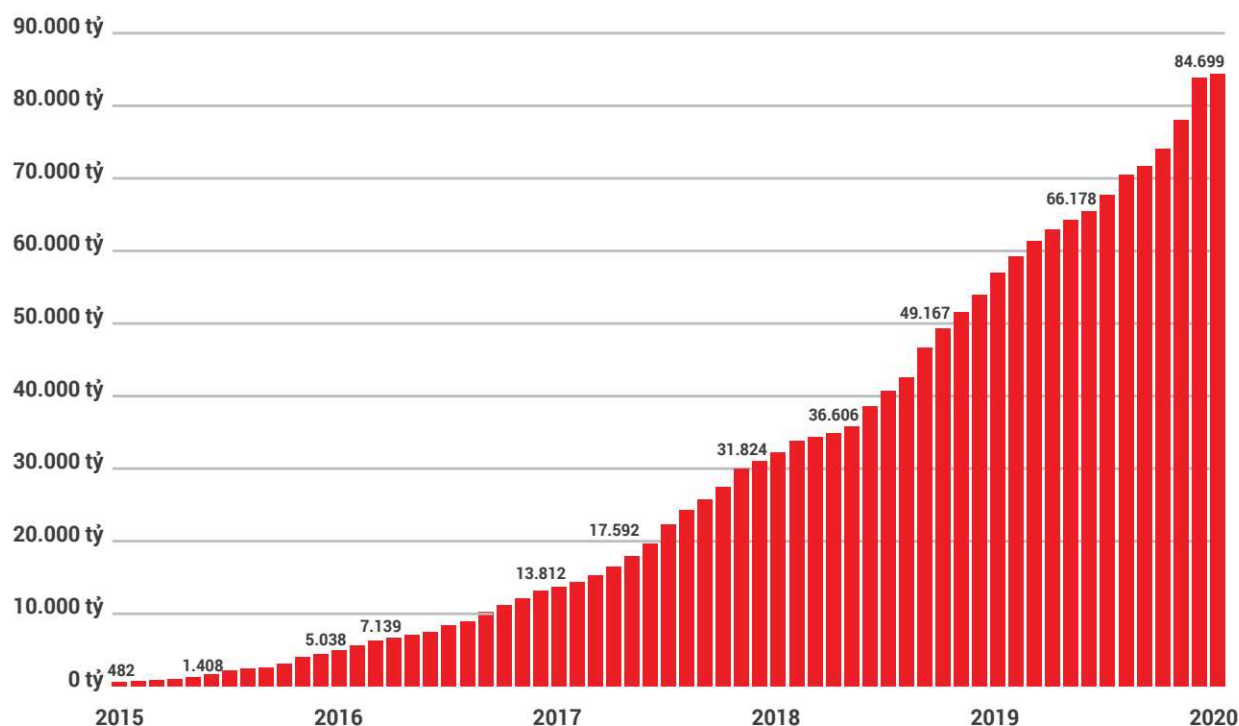
Mảng Sản phẩm đầu tư cá nhân - bao gồm trái phiếu doanh nghiệp iBond và quỹ mở đầu tư iFund – tiếp tục duy trì được phong độ của mình với những bước tiến vững chắc và thành tựu vượt trội trong nhiều năm liên tiếp.

#### Sản phẩm iBond được ưa chuộng trên thị trường

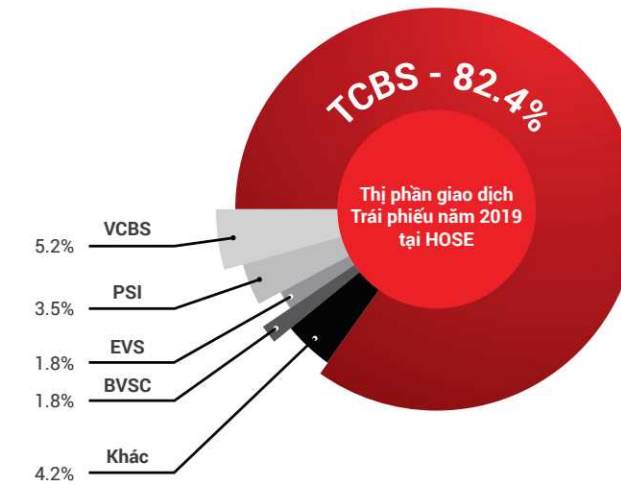
Trong năm 2019, các khách hàng trên toàn quốc đã được tiếp cận với những sản phẩm đầu tư ưu việt của TCBS thông qua 314 Chi nhánh tại 45 tỉnh thành trên cả nước, tổng cộng có 28.102 khách hàng đã tham gia giao dịch trái phiếu thành công.

Dẫn dắt thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) tại Việt nam, TCBS đã tư vấn phát hành và huy động thành công trên 60.000 tỷ đồng trái phiếu cho các khách hàng doanh nghiệp của mình. Trong đó, TCBS đã phân phối bán lẻ ra thị trường cho nhà đầu tư cá nhân hơn 30.000 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng số lượng iBond đã bán (tỷ đồng)



## THỊ PHẦN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU NĂM 2019



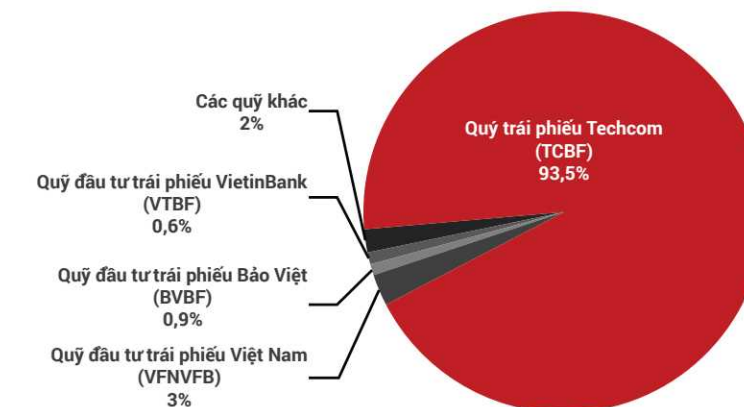
Trong 5 năm 2014 - 2019, hơn 80.000 tỷ đồng sản phẩm iBond đã được TCBS phân phối ra thị trường bán lẻ. Với hơn 95% danh mục TPDN niêm yết trên sàn là từ TCBS, thị phần giao dịch TPDN trên sàn HOSE của công ty tiếp tục chiếm hơn 80% trong năm 2019.

### Quỹ TCBF tăng trưởng ổn định bất chấp sự biến động của thị trường

Đối lập với sự biến động của thị trường cổ phiếu, quỹ TCBF đã có một năm hoạt động ổn định. Năm 2019, khối lượng phân phối Quỹ đầu tư iFund của TCBS tiếp tục tăng trưởng mạnh, gấp 2,7 lần so với năm 2018, đạt 18.801 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 60% thị phần quỹ đầu tư nội địa tại Việt Nam.

Quỹ TCBF do TCBS phân phối, đã thu hút hơn 22.720 khách hàng tham gia đầu tư. Giá trị tài sản ròng của quỹ TCBF tại ngày 31/12/2019 đã tăng 132% so với năm 2018, đạt 15.360 tỷ đồng, tiếp tục giữ vị thế là quỹ mở nội địa lớn nhất Việt Nam với 93,5% thị phần quỹ trái phiếu tại Việt Nam.

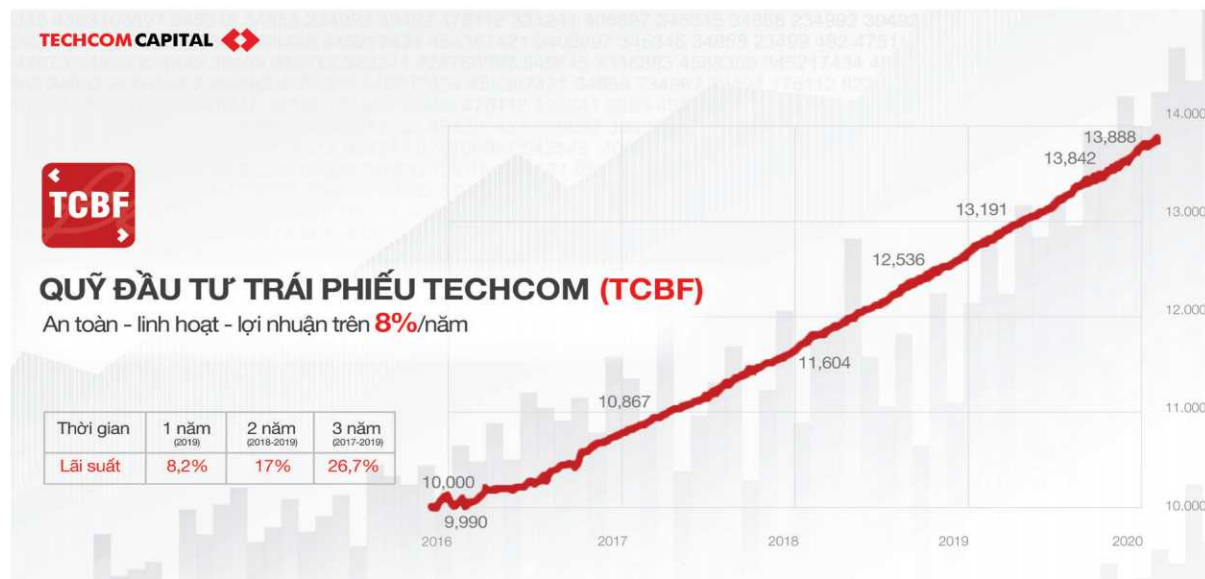
### QUY MÔ CÁC QUỸ TRÁI PHIẾU THEO TÀI SẢN QUẢN LÝ NĂM 2019



Nhờ danh mục đầu tư tập trung chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp (có tính rủi ro thị trường thấp), lợi tức của Quỹ TCBF luôn đảm bảo ở mức ổn định. Đây là điểm khác biệt của TCBF so với hầu hết các Quỹ khác trên thị trường, chủ yếu phân bổ tài sản vào cổ phiếu và trái phiếu chính phủ. Trong 3 năm trở lại đây, TCBF đã mang về mức lợi nhuận ổn định là 8,2% cho 1 năm, 17% cho 2 năm và 26,7% cho 3 năm cho nhà đầu tư của mình.

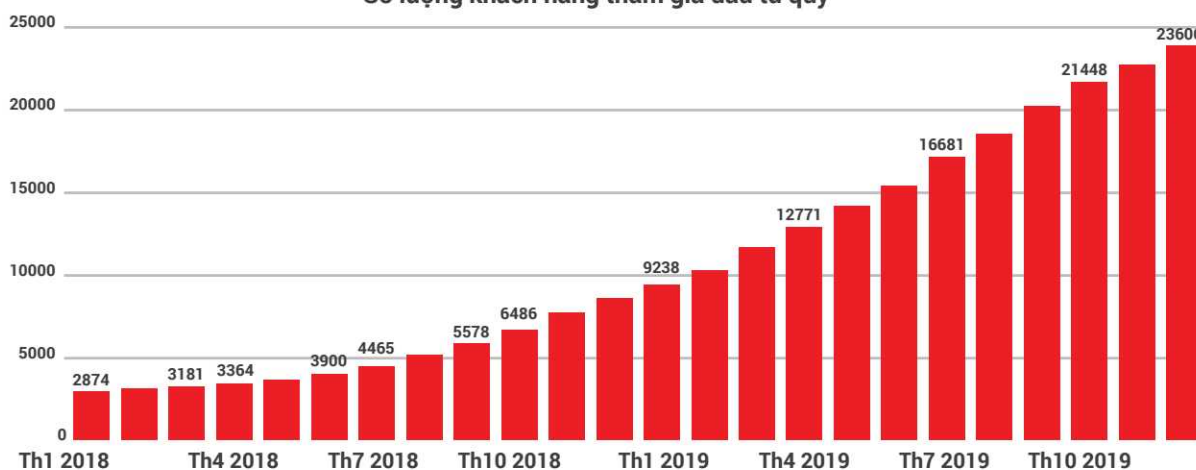
Với số lượng khách hàng đăng ký mới liên tục tăng, quỹ trái phiếu TCBF kỳ vọng sẽ thu hút thêm nhiều nhà đầu tư để nâng tổng tài sản quản lý lên trên mức 1 tỷ USD.



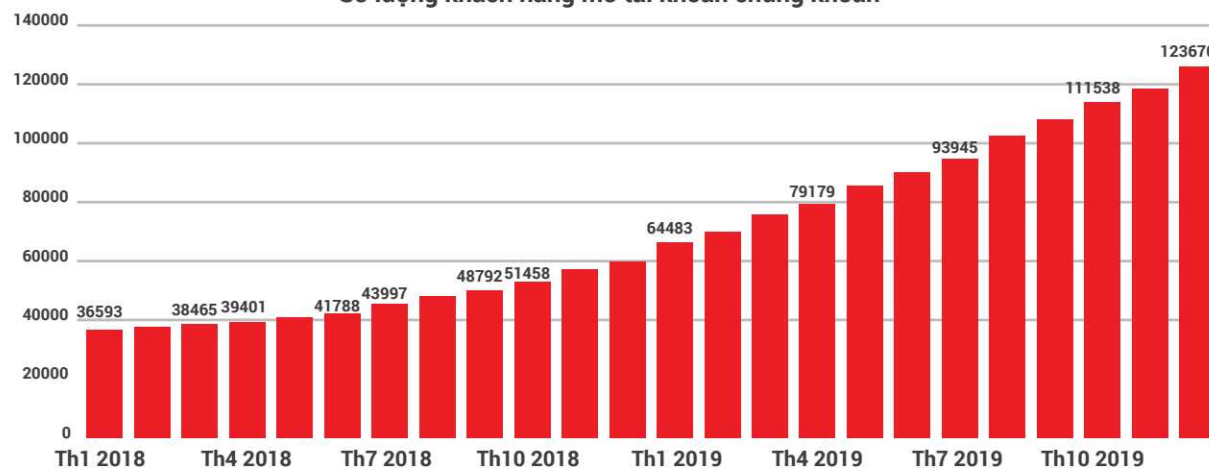


Tính đến thời điểm hết năm 2019, số lượng khách hàng tham đầu tư quỹ iFund đã chạm mốc 23.606 khách hàng, tăng 183% so với cùng thời điểm năm ngoái. Nhờ đó, tổng số tài khoản chứng khoán được mở tại TCBS cũng tăng vượt trội từ 59.993 tài khoản năm 2018, lên 123.670 tài khoản năm 2019, tăng trưởng tương ứng 106%.

Số lượng khách hàng tham gia đầu tư quỹ



Số lượng khách hàng mở tài khoản chứng khoán



## TIỀN PHONG CÁC XU HƯỚNG WEALTHTECH ĐỂ NÂNG TẦM DỊCH VỤ VÀ TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

Trong cuộc đua chuyển đổi số, TCBS là một trong những ngân hàng đầu tư tập trung theo đuổi chiến lược Fintech. Việc đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ và áp dụng các xu hướng Wealhtech vào hoạt động kinh doanh đã giúp TCBS nhanh nhạy nắm bắt thị yếu khách hàng, để từ đó liên tục thay đổi, nâng tầm dịch vụ và trải nghiệm cho khách hàng.

Năm 2019, hệ thống Dịch vụ khách hàng của TCBS không ngừng cải thiện với hàng loạt những tính năng hiện đại như đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản 100% online - nhờ sự hỗ trợ của công nghệ tiên tiến để nhận dạng sinh trắc học, chữ ký và đối chiếu các thông tin cá nhân (CMT/thẻ CCCD); tiện ích bỏ phiếu điện tử e-Voting – cho phép khách hàng của TCBS nhận thông báo mời họp từ hệ thống TCInvest, tại đây, khách hàng có thể thực hiện ủy quyền, biểu quyết, bầu cử trực tuyến ngay trên hệ thống mà không cần mất công trực tiếp đến buổi họp; hệ thống tích điểm iXu nhận thưởng - nơi khách hàng có thể sử dụng nhiều dịch vụ, tiện ích tài chính và tích lũy điểm thưởng iXu qua mỗi giao dịch để trở thành khách hàng thân thiết nhận nhiều giá trị ưu đãi; hệ thống đào tạo trực tuyến e-Learning – hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến hiệu quả cho các đối tác phát triển kinh doanh (iWealth Partner), các RM/RBO/CSO của TCBS trên toàn quốc.

Không chỉ vậy, để đảm bảo mọi khách hàng luôn được lắng nghe, hỗ trợ và đề xuất những sản phẩm phù hợp, TCBS đã sử dụng công cụ iWealth Chatbot, chương trình kết hợp với trí tuệ nhân tạo (AI) để thay thế cho nhân viên tư vấn giải đáp kịp thời những thắc mắc của khách hàng, hoạt động 24/7. Hơn nữa, chúng tôi có thể lượng hóa mức độ hài lòng của khách hàng theo Customer Satisfaction Score (CSAT) & Net Promoter Score, nhờ đó, chất lượng dịch vụ khách hàng của TCBS được nâng tầm cả về lượng và chất, đồng thời hỗ trợ các nghiệp vụ phát triển sản phẩm và marketing có những giải pháp thiết thực nhất với nhu cầu của khách hàng.

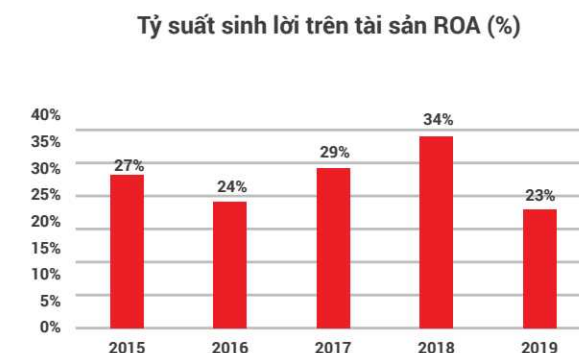
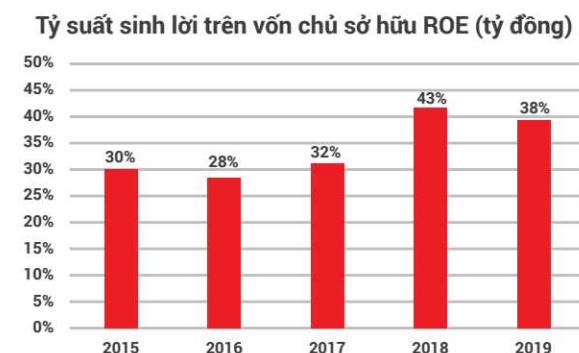
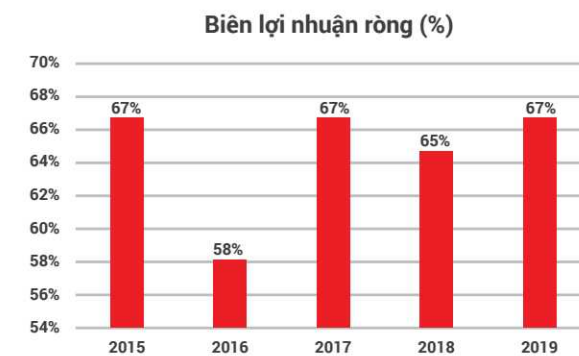
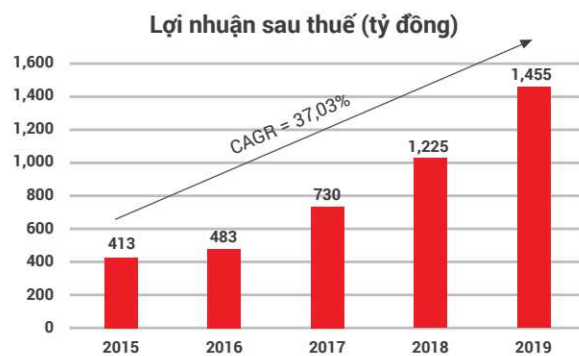
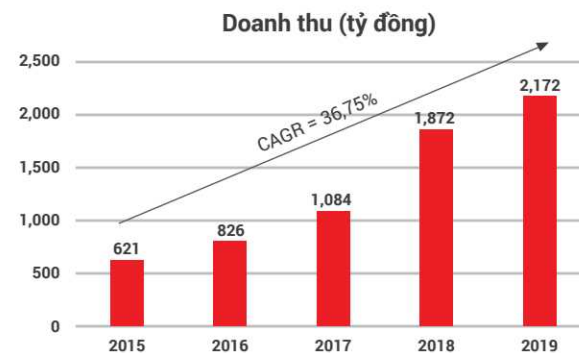
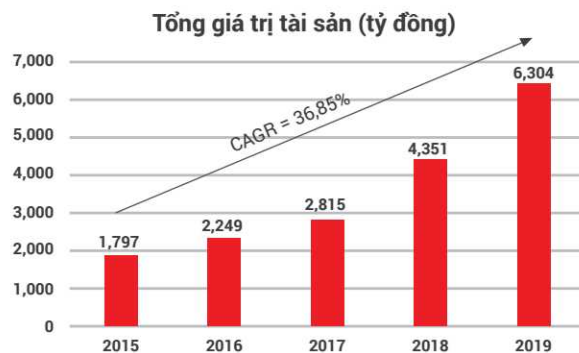




## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH AN TOÀN, VỮNG MẠNH

Năm 2019, những chỉ số tài chính chủ lực TCBS tiếp tục duy trì ở mức độ vững mạnh và an toàn cao. Tổng giá trị tài sản và doanh thu tăng trưởng đều đặn trong giai đoạn 2015 – 2019.

Cụ thể, doanh thu của TCBS đạt 2.172 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2018. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt mức 38%, đứng trong top các công ty chứng khoán tại châu Á, đưa lợi nhuận trước thuế năm 2019 của TCBS đạt 1.819 tỷ đồng, tăng 19% so với năm ngoái. Tổng tài sản của Công ty tiếp tục tăng trưởng vượt bậc từ 4.351 tỷ đồng (cuối 2018) lên 6.304 tỷ đồng, tăng 45%. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ việc đẩy mạnh nghiệp vụ sản phẩm đầu tư cá nhân. Biên lợi nhuận ròng cũng giữ ở mức ổn định với tỷ lệ 67%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên mỗi CBNV của TCBS năm 2019 đạt mức 5,4 tỷ đồng/người, tiếp tục giữ mức cao nhất thị trường.

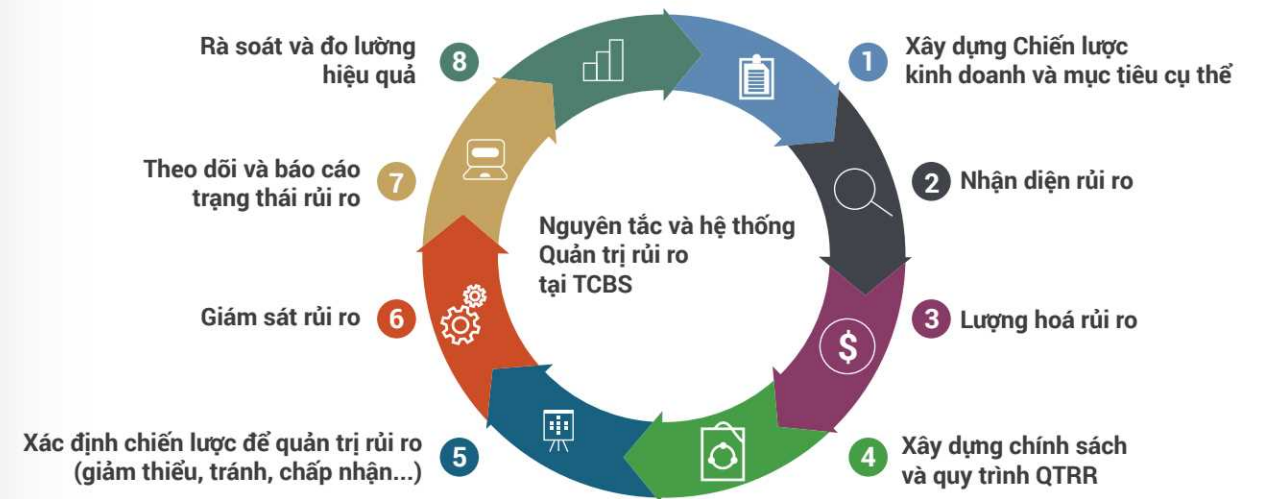


## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO HIỆU QUẢ

### TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Để kịp thời nhận biết, đánh giá và xác định nhiều loại rủi ro khác nhau được xâm nhập từ bên ngoài cũng như phát sinh bên trong, TCBS coi việc xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro (QTRR) như một nền tảng quan trọng trong hoạt động kinh doanh. Chúng tôi tin rằng chỉ khi công ty kiểm soát tốt các rủi ro của chính mình thì mới tạo được một môi trường đầu tư an toàn, ngăn ngừa những rủi ro trong các phương án đầu tư, huy động vốn của khách hàng.

Toàn bộ nguyên tắc và hệ thống QTRR của TCBS đảm bảo tuân thủ theo quy định của cơ quan quản lý (\*) tại Việt Nam và đồng thời được áp dụng và phát triển theo các tiêu chuẩn quốc tế.



(\*). QĐ 105/ UBCK/ 2013, Quyết định về việc ban hành Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành Hệ thống Quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán.

TCBS đã thiết lập một hệ thống QTRR toàn diện có cấu trúc chặt chẽ, phân định rõ ràng trách nhiệm và đảm bảo “Ba tuyến phòng thủ” được triển khai hiệu quả theo mô hình quốc tế (Enterprise Risk Management), nhằm mục tiêu:

- ▶ Xây dựng văn hóa QTRR tổng thể cho toàn công ty
- ▶ Cụ thể hóa thành các hoạt động QTRR hàng ngày từ chiến lược kinh doanh
- ▶ Thường xuyên giám sát nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh nằm trong khuôn khổ các hạn mức và khẩu vị rủi ro được thiết lập để duy trì tính an toàn và hiệu quả.

Trong đó “Ba tuyến phòng thủ” bao gồm:

- ▶ Tuyến phòng thủ thứ nhất là tất cả các đơn vị kinh doanh và cung cấp dịch vụ
- ▶ Tuyến phòng thủ thứ hai là Bộ phận QTRR và Kiểm soát liên tục, hoạt động độc lập với tuyến phòng thủ thứ nhất
- ▶ Tuyến phòng thủ thứ ba là bộ phận Kiểm toán nội bộ, nhằm đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát và QTRR nội bộ.





#### **TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QTRR TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

Trước sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và sự lớn mạnh của Fintech (công nghệ tài chính), số hóa trong ngành ngân hàng đầu tư là xu hướng tất yếu. Hàng loạt ngân hàng đầu tư chú trọng tận dụng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 để chiếm lĩnh thị trường. TCBS cũng không phải ngoại lệ. Chính vì điều đó, TCBS buộc phải hoàn thiện hệ thống kiểm soát rủi ro và gia tăng tính bảo mật để đảm bảo dịch vụ cho khách hàng cũng như hỗ trợ tối đa cho hành trình đầu tư giao dịch của khách hàng.

Năm 2019, TCBS tiếp tục điều chỉnh và xây dựng các mô hình để đánh giá các rủi ro trọng yếu trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm các mô hình đánh giá rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản tuân theo các tiêu chuẩn QTRR của Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán đề ra. Đặc biệt, công ty phải đối mặt với mức độ rủi ro gia tăng và phức tạp hơn, như rủi ro an ninh mạng. Vấn đề kỹ thuật để đảm bảo tính bảo mật, an toàn cho giao dịch điện tử là một thách thức rất lớn phụ thuộc vào công nghệ. Vì vậy, TCBS đã đưa ra các giải pháp chuẩn mực quốc tế về an toàn thông tin, gồm:

##### **GIẢI PHÁP VỀ NGUỒN NHÂN LỰC:**

- TCBS tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để đảm bảo an toàn các hoạt động nghiệp vụ và hạ tầng CNTT.
- Tăng cường công tác truyền thông đến nhân viên nội bộ và khách hàng về các thủ phạm tội phạm mạng và biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân trong việc sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, có đạo đức và kỷ luật.

##### **GIẢI PHÁP VỀ QUY TRÌNH:**

- TCBS rà soát, hoàn thiện và tổ chức triển khai các chính sách về an ninh bảo mật công nghệ thông tin (CNTT), chính sách về quản lý rủi ro CNTT tuân thủ các văn bản pháp luật của Nhà nước.
- Rà soát chặt chẽ các quy trình, thủ tục đăng ký, kích hoạt sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử đảm bảo cung cấp dịch vụ cho đúng khách hàng.
- Xây dựng lộ trình triển khai áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và an ninh bảo mật cho hệ thống CNTT.

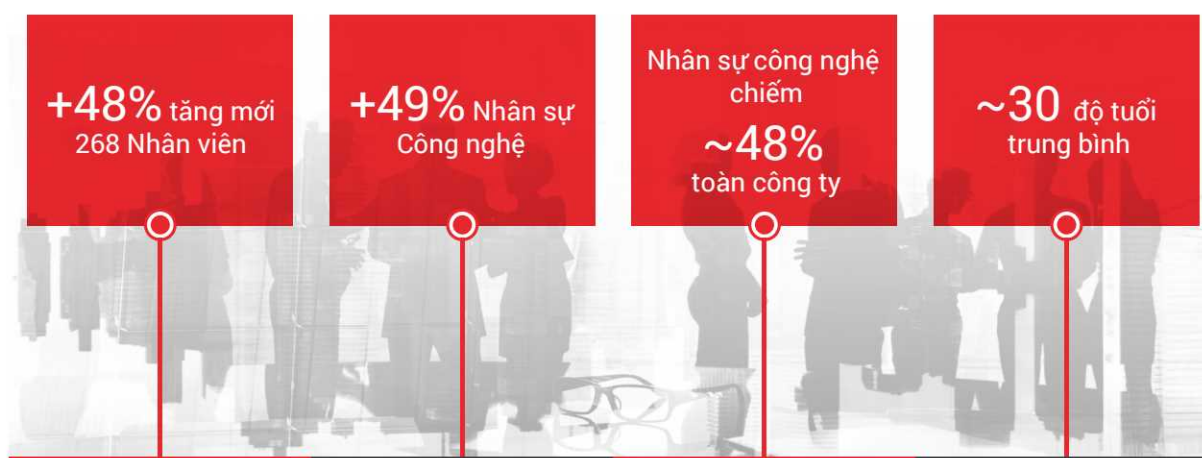
##### **GIẢI PHÁP VỀ CÔNG NGHỆ:**

- Thực hiện đánh giá rủi ro và các giải pháp an ninh bảo mật cho toàn bộ vòng đời của hệ thống thông tin.
- Phân tích dữ liệu của khách hàng và xây dựng bộ quy tắc để ngăn chặn sớm các gian lận; xây dựng các tiêu chí và phần mềm để xác định các giao dịch bất thường dựa vào thời gian, vị trí địa lý, tần suất giao dịch và số lần đăng nhập sai quá quy định hoặc các dấu hiệu truy cập bất thường khác trên hệ thống thông tin.
- Xây dựng phòng điều hành an ninh mạng để theo dõi, giám sát và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm nhập, tấn công mạng.

Thêm vào đó, TCBS cũng tập trung đẩy mạnh việc phát triển (i) hệ thống đánh giá, kiểm tra hạn mức rủi ro tự động nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro vận hành; và (ii) hệ thống mô phỏng danh mục đầu tư tự động nhằm cung cấp công cụ hỗ trợ quản trị và đánh giá rủi ro toàn diện hơn.

Công nghệ đóng vai trò quan trọng trong chiến lược dài hạn của TCBS để nâng cao hiệu quả hoạt động. Với định hướng trở thành tập đoàn tài chính vững mạnh trong khu vực, việc tăng cường hệ thống QTRR luôn được TCBS đặt lên làm mối ưu tiên hàng đầu để đảm bảo kiểm soát thông tin và dữ liệu khách hàng cũng như hạn chế tối đa những rủi ro mới phát sinh.





### ĐỘI NGŮ NHÂN SỰ PHÁT TRIỂN MẠNH

100% nhân sự tại TCBS có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học. Nhiều nhân sự các cấp hiện đang nắm giữ những chứng chỉ nghề nghiệp uy tín trong lĩnh vực chuyên môn, như CFA (Chartered Financial Analyst) hoặc ACCA (the Association of Chartered Certified Accountants) – những chứng chỉ được công nhận trên toàn cầu.

Năm 2019, số lượng nhân sự của TCBS tiếp tục gia tăng với tốc độ nhanh chóng, nâng tổng số nhân sự từ 184 người lên gần 300 người, tăng trưởng 48%.

Đi đầu trong hành trình chuyển đổi số tại Việt Nam, TCBS đã dẫn dắt thành công một đội ngũ nhân sự có nền tảng công nghệ mạnh, mục tiêu để trở thành một đế chế doanh nghiệp hùng mạnh trong khu vực. Tỷ lệ nhân sự công nghệ được TCBS đặc biệt tập trung chú trọng bổ sung và đào tạo trong năm 2019. Số lượng nhân sự IT năm qua tăng 49% so với năm 2018, chiếm đến gần 40% nhân sự toàn công ty. Đây là bộ phận đông nhất TCBS, và dự kiến sẽ còn tiếp tục tăng mạnh năm 2020, khi công ty đã tuyên bố công khai theo đuổi chiến lược Wealthtech giai đoạn 5 năm tới.

Với tuổi đời còn khá trẻ (độ tuổi trung bình 30 tuổi), giàu khát vọng và tinh thần đổi mới, những con người này là tài sản quý giá nhất trong hành trình tăng trưởng của TCBS.

## V. THEO ĐUỔI CHIẾN LƯỢC WEALTHTECH, BƯỚC TẠO ĐÀ HƯỚNG RA KHU VỰC GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

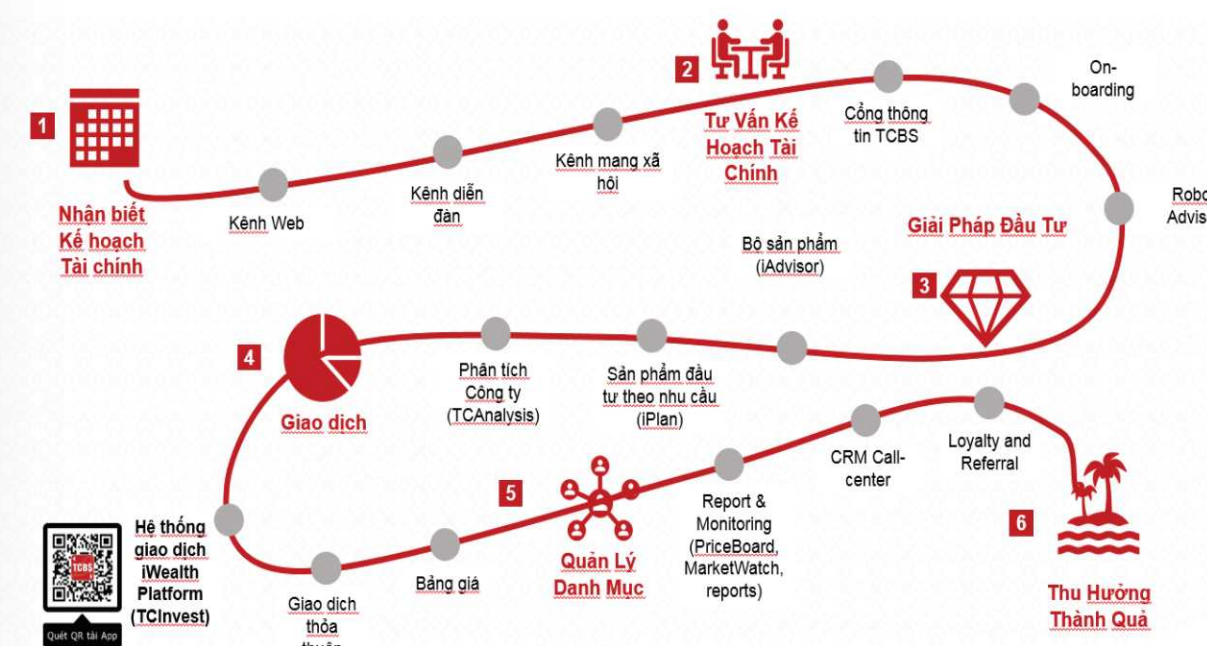
### HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ CỦA KHÁCH HÀNG

Nếu năm 2018, TCBS bước sang năm thứ 2 của giai đoạn "chuyển mình" theo định hướng Fintech và chứng kiến những thành công ban đầu của hành trình chuyển đổi số trong những khía cạnh:

- Chuyển đổi mô hình hoạt động để tăng gắn kết và tăng năng suất.
- Xây dựng nền tảng mở (open platform) với định hướng trở thành trung tâm (hub) của các sản phẩm và nhu cầu đầu tư, và sẵn sàng mở rộng quy mô phục vụ số lượng lớn các khách hàng.
- Ứng dụng công nghệ để cải tiến trải nghiệm khách hàng cũng như cải tiến quy trình kinh doanh.

Thì năm 2019, TCBS đã hoàn thiện việc xây dựng một nền móng vững chắc về nhân sự, công nghệ, kỹ thuật và kỹ năng để tiếp tục mở rộng, phát triển những tiêu chuẩn đề ra từ trước. Năm 2019 thực sự là một năm thăng hoa khi TCBS có đầy đủ công cụ cần thiết để phát huy sự sáng tạo của mình. Các sản phẩm và dịch vụ của TCBS được cải thiện lên một tầm cao mới với 3 trọng tâm:

- Các dịch vụ trong hành trình đầu tư của khách hàng được tích hợp chặt chẽ trong cùng 1 hệ sinh thái.
- Trải nghiệm khách hàng liên tục được thử nghiệm và cải tiến theo các phản hồi khách hàng.
- Các sản phẩm tài chính phức tạp được chia thành những gói sản phẩm đầu tư gắn với nhu cầu tài chính thiết thực hàng ngày.



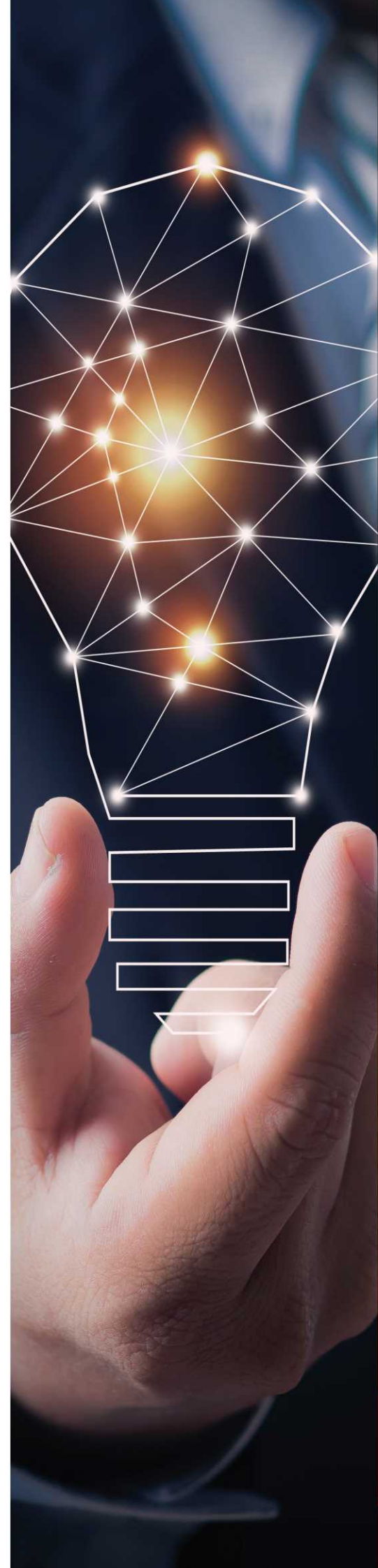


Năm 2019, các giải pháp công nghệ của TCBS tiếp tục được triển khai theo nền tảng. Bộ phận Công nghệ đã xây dựng và phát triển thành công các nền tảng dịch vụ cốt lõi, gồm dịch vụ lõi Giao dịch chứng chỉ quỹ giúp hoàn thiện việc chuyển đổi hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ sang hệ thống mới với thiết kế Microservice, mang lại sự ổn định và tính mở cho sản phẩm iFund; dịch vụ lõi Quản lý người dùng và phân quyền tập trung (IAM) giúp tăng tính linh hoạt trong việc quản lý các đối tượng khách hàng theo tầng lớp khác nhau; dịch vụ lõi Quản lý danh mục được hoàn thiện xuyên suốt các bộ phận kinh doanh, mang lại lợi ích cho cả khách hàng lẫn bộ phận vận hành; dịch vụ lõi Quản lý tài liệu và template một cách thống nhất; dịch vụ lõi Pricing đồng nhất cho toàn bộ sản phẩm và linh hoạt cho bộ phận kinh doanh; dịch vụ lõi Tích điểm và đổi điểm VinID; cùng với dịch vụ lõi On-boarding với tính năng eKYC.

Bên cạnh nền tảng dịch vụ lõi, TCBS cũng đã nâng cấp thành công nền tảng hạ tầng để đảm bảo hệ thống có tính ổn định và sẵn sàng cao. Trong năm 2019, 50% dịch vụ của TCBS đã được mở rộng chạy trên nền tảng IBM LinuxOne, 70% cơ sở dữ liệu đang sử dụng Oracle. Chúng tôi sẽ tiếp tục chuyển đổi trong năm 2020 để toàn bộ dịch vụ chủ yếu của TCBS được chạy trên các nền tảng ổn định LinuxONE và Oracle.

Ngoài ra, TCBS tiếp tục đẩy mạnh Testing Automation (kiểm thử tự động) khi số lượng sản phẩm ra mắt mới liên tục, buộc các bước kiểm thử cũng phải tăng theo nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm. Hiện nay, nền tảng kiểm thử tự động đã được sử dụng rộng rãi tại các team phát triển của TCBS, giúp tiết kiệm thời gian thực hiện kiểm thử, phân tích thông minh để tăng tốc thực thi các giải pháp điều chỉnh nhằm giải quyết nhanh chóng những thách thức của việc đổi mới và thay đổi sản phẩm liên tục.

Bên cạnh việc ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến bậc nhất hiện nay, TCBS tiếp tục hợp tác toàn diện với các hãng công nghệ lớn trên thế giới để liên tục cập nhật lựa chọn và ứng dụng những giải pháp và sản phẩm công nghệ phù hợp. Bước sang 2020, chúng tôi tiếp tục kế hoạch chuyển đổi toàn bộ dịch vụ sang Microservice trên nền tảng Docker/Kubernetes/LinuxOne, phát triển Open API để nâng cao khả năng tương tác giữa TCBS với các thành viên, đối tác và mở rộng eco-system. TCBS sẽ tiếp tục duy trì tính linh hoạt và ổn định của các dịch vụ nhằm mang lại nhiều tiện ích và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng cho khách hàng trong hành trình đầu tư.



## NHÂN SỰ THẨM NHUẦN TINH THẦN AGILE

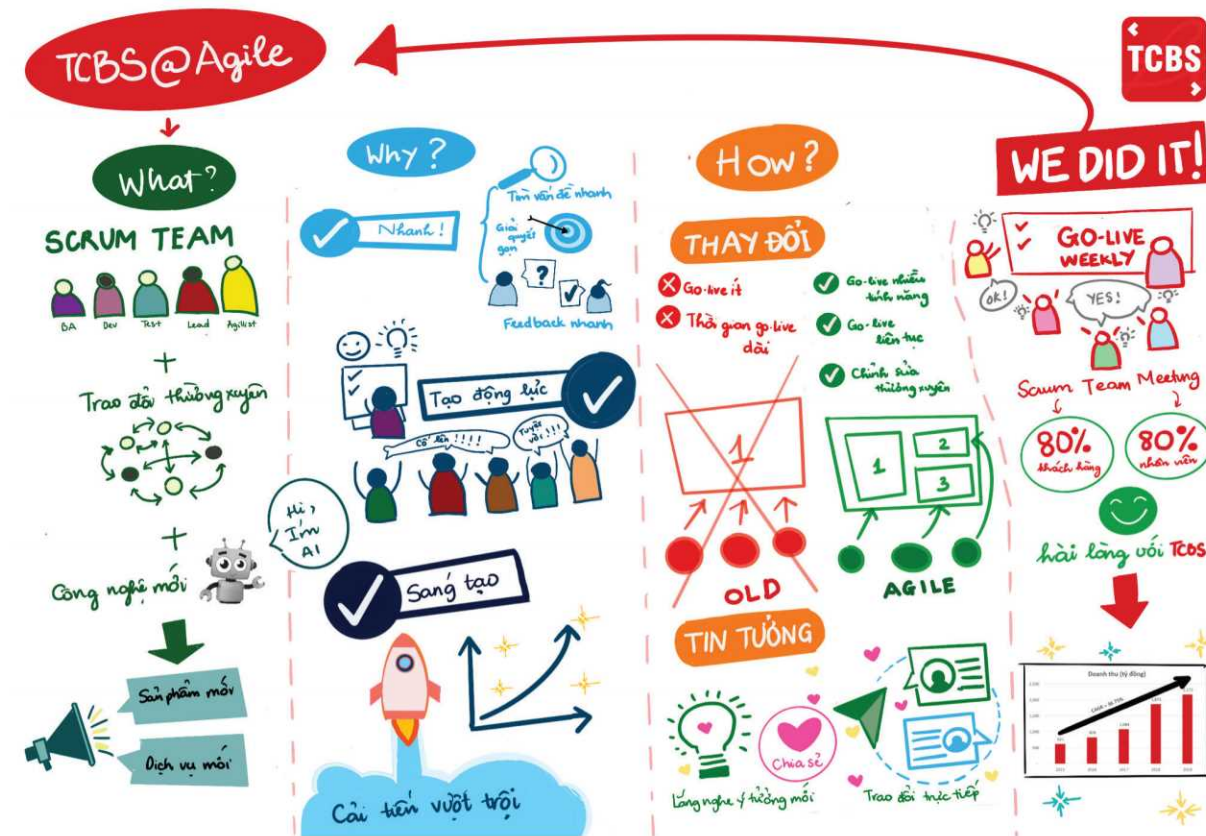
TCBS định vị mình là công ty tài chính công nghệ hàng đầu trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư, vì thế văn hóa doanh nghiệp cũng được xây dựng phản ánh đúng tinh thần và định hướng của công ty.

Năm 2019, TCBS tiếp tục tổ chức thành công mô hình Agile, gồm các nhóm "Scrum" nhỏ gọn để thực hiện các dự án. Các nhóm này thường được xem như các "startup" nhỏ trong công ty và có đầy đủ các thành viên từ nhiều phòng ban khác nhau, cả nghiệp vụ và IT cùng tham gia và sắp xếp ngồi cùng nhau để làm việc và trao đổi hàng ngày, thay vì sắp xếp theo kiểu truyền thống là các khu riêng biệt và nhân sự ngồi theo phòng, ban.

Mô hình Agile giúp phân chia dự án lớn thành các giai đoạn nhỏ để dễ xử lý và thay đổi khi khách hàng yêu cầu. Trong quá trình làm dự án, từng giai đoạn nhỏ sẽ được kiểm tra và chạy thử nghiệm ngay để đảm bảo các sản phẩm mới, tính năng mới luôn có thể ứng dụng được, giúp cải thiện chất lượng dịch vụ sản phẩm, giảm thiểu sự phản ánh của các khách hàng.







TCBS đã đổi mới văn hóa doanh nghiệp với 4 tôn chỉ:

- Sự tương tác và hỗ trợ giữa các thành viên quan trọng hơn quy trình và công cụ.
- Sản phẩm dùng được quan trọng hơn tài liệu đầy đủ.
- Hiểu khách hàng quan trọng hơn đàm phán hợp đồng.
- Sự thay đổi quan trọng hơn là bám sát kế hoạch.

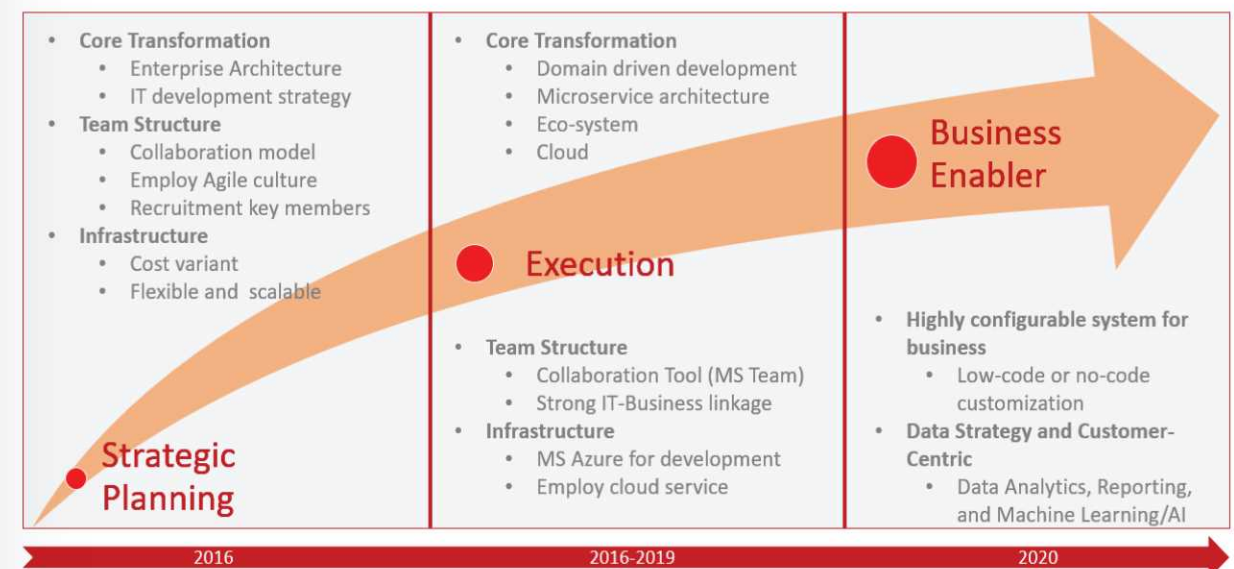
Văn hóa Agile được nhân rộng và ngày càng thể hiện sự hiệu quả thông qua khả năng đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ một cách nhanh nhất, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực và tương tác giữa các thành viên và các nhóm. Năm 2019, TCBS hiện có 12 team Agile, mỗi team đảm nhiệm một mảng nghiệp vụ riêng biệt trong TCBS và tương tác với nhau hiệu quả để tạo ra 1 dịch vụ đồng nhất.

Áp dụng phương pháp Agile vào quy trình làm việc, TCBS liên tục hàng tuần cải tiến chất lượng sản phẩm, mang đến cho khách hàng những tính năng, trải nghiệm mới trên hệ thống TCInvest khi tham gia đầu tư giao dịch như đặt lệnh Excel, đặt lệnh nhanh trên bảng giá cổ phiếu cá nhân, kế hoạch tài chính iPlan, và nhiều công cụ tư vấn tài chính hiện đại khác.



## NHỮNG THÀNH QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

Nắm bắt được xu thế toàn cầu trong kỷ nguyên số, năm 2019, TCBS đã tập trung triển khai nền tảng AI (trí tuệ nhân tạo) và ứng dụng thành công Machine Learning (máy học) trong dịch vụ đầu tư và quản lý gia sản. Mô hình Robo Advisor chính là công cụ tư vấn đầu tư tích lũy TCWealth với công nghệ tự động hóa quá trình lập kế hoạch tài chính dài hạn cho gia đình và tự động phân bổ danh mục đầu tư theo nhu cầu tài chính của khách hàng. Đây là một công cụ đáng tự hào bởi TCBS là doanh nghiệp đầu tiên giới thiệu mô hình tư vấn tài chính cá nhân tiên tiến trên thế giới đến thị trường Việt Nam.



Thay vì phải tập trung dự phòng cơ sở vật chất và trung tâm dữ liệu nhằm đảm bảo hệ thống có đủ khả năng xử lý các thông tin, nền tảng đám mây (Microsoft Azure) đã hỗ trợ TCBS đổi mới một cách nhanh chóng bằng cách dễ dàng truy cập vào các tài nguyên công nghệ có giá trị bảo mật cao để phát triển các ứng dụng tạo ra sự khác biệt cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, cũng như đổi mới trải nghiệm khách hàng liên tục.

Nhờ đó, năm 2019, khách hàng của TCBS được tiếp cận với nhiều trải nghiệm đổi mới, bao gồm: hệ thống giao dịch thế hệ thứ 3 (TCInvest 3) tích hợp đầy đủ bộ sản phẩm đầu tư đa dạng (trái phiếu, chứng chỉ quỹ, cổ phiếu) cùng các dịch vụ hữu ích như bảng giá chứng khoán TCPrice, cổng thông tin TCAnalysis, công cụ iConnect hỗ trợ tìm kiếm lệnh rao mua/bán trái phiếu, công cụ BondWatch theo dõi các trái phiếu iBond đang chào bán bởi TCBS, các sản phẩm đầu tư theo nhu cầu (iPlan), v.v trên một nền tảng duy nhất; trải nghiệm mở tài khoản 100% online, đơn giản và thuận tiện qua hệ thống eKYC (định danh khách hàng điện tử); hệ thống bỏ phiếu điện tử (e-Voting); hệ thống tích điểm và thưởng iXu để tri ân khách hàng thân thiết; và hệ thống quản lý mạng lưới đối tác phát triển kinh doanh của TCBS (iWealth Partner).





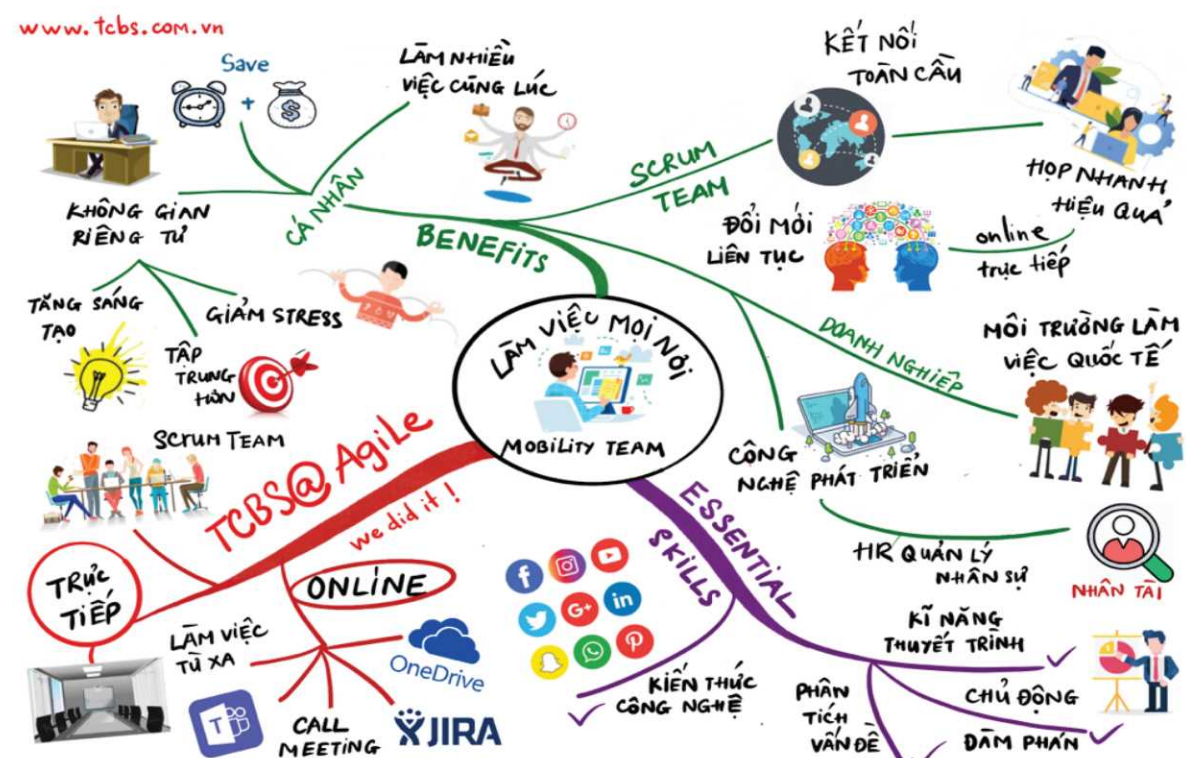
Bên cạnh việc cung cấp trải nghiệm và dịch vụ cho khách hàng, chúng tôi cũng tập trung đổi mới trải nghiệm cho chính CBNV của TCBS bằng sự tự động hóa các quy trình nghiệp vụ. Phần lớn các nghiệp vụ back-office trong giao dịch và một phần nghiệp vụ Tư vấn phát hành và nghiệp vụ Nguồn vốn đã được tự động hóa, giúp tăng hiệu suất công việc, tiết kiệm chi phí và cải thiện năng lực nhân sự.

Các trải nghiệm thường xuyên được cập nhật, đánh giá hàng ngày dựa trên hệ thống báo cáo CRM. Toàn bộ ý kiến của khách hàng từ nhiều kênh cũng như phản hồi của CBNV về quy trình làm việc được tập hợp về và phân tích bởi công cụ Power BI, từ đó hoàn thiện bản báo cáo với các chỉ số quan trọng nhất để phục vụ cho nhiều công việc khác như báo cáo quản trị, Marketing, Cross-sell và chương trình Referral. Thay vì sử dụng “sức dân” và mất thời gian của nhân viên để lấy ý kiến khách hàng, hệ thống CRM đã giúp TCBS tiết kiệm nhiều thời gian phân tích nguồn dữ liệu để định hướng kinh doanh cũng như luôn trong tâm thế hiểu và sẵn sàng giải quyết những vướng mắc của khách hàng ngay tức thì.

TCBS hiện đang sở hữu nhiều lợi thế vượt trội:

- Một tiềm tài chính mạnh và nguồn lợi nhuận hàng năm bền vững
- Một lượng khách hàng lớn cùng khả năng phân phối rộng
- Một nền tảng công nghệ tiên tiến cùng mô hình làm việc Agile hiệu quả
- Một bộ sản phẩm đầu tư đa dạng và đầy đủ nhất cho mọi nhu cầu trong đời sống tài chính khách hàng.

Hướng đi theo mô hình công nghệ Wealthtech của TCBS đang theo đuổi là một hướng đi rất mới mẻ của các công ty chứng khoán tại Việt Nam. Năm 2020, TCBS sẽ tiếp tục đón đầu có xu hướng fintech mới trên thế giới để tạo đà trở thành tập đoàn công nghệ tài chính với định vị thị trường và dịch vụ khác biệt trong khu vực.





## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương**  
(trước đây là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương)

### THÔNG TIN CHUNG

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 5 năm 2018. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương được chuyển đổi hình thức pháp lý từ Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương theo Quyết định số 222/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 3 năm 2018, và kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 10 và Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM
Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018
Ông Trịnh Bằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018 Bổ nhiệm là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Bá Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Huy Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019

#### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM
Ông Đặng Văn Khải	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018
Bà Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2018

#### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2016
Ông Nhâm Hà Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2016
Bà Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2018

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là Ông Nguyễn Xuân Minh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Tổng Giám đốc được Ông Nguyễn Xuân Minh ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Giấy Ủy quyền số 010/2018/UQ-CT ký ngày 14 tháng 08 năm 2018.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- ▶ Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 kèm theo.



## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



**Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 12 tháng 03 năm 2020

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61273532/21249253

### Kính gửi: Các cổ đông

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương  
Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("Công ty") được lập ngày 6 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 52, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



**Trịnh Hoàng Anh**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:  
2071-2018-004-1

**Trần Thị Thu Hiền**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:  
2487-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 12 tháng 03 năm 2020





*BeSpoke*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**



Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 | B01a-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		6.236.687.163.858	4.301.904.075.538
110	<b>I. Tài sản tài chính</b>		6.235.783.911.921	4.301.437.975.390
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền		1.642.859.612.192	1.305.429.385.691
111.1	1.1. Tiền	5	1.642.859.612.192	905.429.385.691
111.2	1.2. Các khoản tương đương tiền			400.000.000.000
113	2. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	7.1	95.000.000.000	100.000.000.000
114	3. Các khoản cho vay	7.2	1.793.879.040.668	1.371.761.540.630
115	4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.3	2.503.249.968.825	1.411.854.138.887
117	5. Các khoản phải thu	8	47.459.669.134	43.830.932.179
117.2	5.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		47.459.669.134	43.830.932.179
117.3	- Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		3.125.322.672	15.967.770.535
117.4	- Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		44.334.346.462	27.863.161.644
118	6. Trả trước cho người bán	8	3.959.538.551	777.927.372
119	7. Phải thu các dịch vụ Công ty Chứng khoán cung cấp	8	104.870.144.310	62.939.950.631
122	8. Các khoản phải thu khác	8	44.505.938.241	4.844.100.000
130	<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>		903.251.937	466.100.148
131	1. Tạm ứng		903.251.937	466.100.148
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn			
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		67.319.084.866	49.147.334.360
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		49.557.894.955	37.111.999.508
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	32.754.590.464	23.568.693.328
222	1.1. Nguyên giá		41.361.320.496	27.624.998.111
223a	1.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(8.606.730.032)	(4.056.304.783)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	16.803.304.491	13.543.306.180
228	2.1. Nguyên giá		34.869.134.903	25.454.854.000
229a	2.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(18.065.830.412)	(11.911.547.820)
250	<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>		17.761.189.911	12.035.334.852
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		904.895.946	
252	2. Chi phí trả trước dài hạn		10.417.705.370	7.404.418.347
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	11	6.438.588.595	3.938.596.359
255	4. Tài sản dài hạn khác			692.320.146



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		6.304.006.248.724	4.351.051.409.898
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		1.673.476.298.391	1.243.343.524.872
310	<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>		931.757.686.984	1.058.268.101.543
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	565.000.000.000	296.632.000.000
312	1.1. Vay ngắn hạn	13	565.000.000.000	296.632.000.000
316	2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	14	19.498.178.781	428.824.687.864
318	3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	15	3.480.227.774	10.987.895.825
322	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		187.317.258.946	193.598.442.947
323	5. Phải trả người lao động		59.371.578.913	33.868.889.081
325	6. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	13.564.880.901	14.296.460.493
327	7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	75.261.774.383	74.370.161.092
328	8. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18		501.325.412
329	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	19	8.263.787.286	5.188.238.829
340	<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>		741.718.611.407	185.075.423.329
346	1. Trái phiếu phát hành dài hạn	13	631.165.373.882	139.221.796.504
349	2. Chi phí phải trả dài hạn	16		1.186.646.151
351	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	17	110.506.037.525	44.619.780.674
355	4. Quỹ bảo vệ Nhà Đầu tư		47.200.000	47.200.000
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		4.630.529.950.333	3.107.707.885.026
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	20	4.630.529.950.333	3.107.707.885.026
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.123.595.510.000	1.058.201.050.000
411.1	1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.123.595.510.000	1.058.201.050.000
412	2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		10.675.411.844	8.343.858.660
414	3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		112.359.551.000	105.821.005.000
415	4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		112.359.551.000	105.821.005.000
417	5. Lợi nhuận chưa phân phối		3.271.539.926.489	1.829.520.966.366
417.1	5.1. Lợi nhuận đã thực hiện		3.271.539.926.489	1.829.520.966.366
417.2	5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện			
440	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		6.304.006.248.724	4.351.051.409.898

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 | B01a-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTCK) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>			
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) của CTCK	21.1	1.101.997.070.000	778.395.390.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	21.2		22.308.300.000
010	Tài sản tài chính chờ về của CTCK	21.3	5.773.219.755	72.019.501.643
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Nhà Đầu tư	21.4	101.336.227.337.000	94.057.035.700.000
021.1	- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		71.333.713.724.000	58.485.825.130.000
021.2	- Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		171.075.260.000	20.565.392.590.000
021.4	- Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		3.179.569.690.000	
021.3	- Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		26.578.402.610.000	14.908.629.810.000
021.5	- Tài sản tài chính chờ thanh toán	21.5	73.466.053.000	021.5
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà Đầu tư		228.687.370.000	1.061.670.920.000
022.1	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		28.850.340.000	547.093.830.000
022.2	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		837.030.000	315.577.090.000
022.3	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, cầm cố	21.6	199.000.000.000	199.000.000.000
026	Tiền gửi của khách hàng		449.754.306.094	1.334.969.895.448
027	- Tiền gửi của Nhà Đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		447.669.875.435	396.892.320.865
030	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		2.084.430.659	938.077.574.583



**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)</b>			
031	Phải trả Nhà Đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	21.7	447.669.875.435	396.892.320.865
031.1	- Phải trả Nhà Đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		402.523.017.942	396.892.320.865
031.2	- Phải trả Nhà Đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		45.146.857.493	
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	21.8	2.084.430.659	938.077.574.583



**Thân Thị Dương**  
Người lập



**Phạm Thị Vân**  
Kế toán Trưởng



**Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 12 tháng 03 năm 2020

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 | B02a-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay Đơn vị: VND	Năm trước Đơn vị: VND
	<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	22.1	598.825.600.511	353.648.605.682
01.1	1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	22.2	598.825.600.511	353.648.605.682
02	2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22.2	5.453.095.900	10.254.605.337
03	3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	22.2	174.823.266.214	110.834.506.042
04	4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)		72.255.590.798	25.942.662.808
06	5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		121.360.380.434	121.081.916.964
07	6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		1.163.910.142.131	1.226.662.557.173
08	7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		168.000.000	744.000.000
09	8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		31.210.930.671	20.074.892.301
10	9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		3.934.994.236	927.297.969
20	<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>		<b>2.171.942.000.895</b>	<b>1.870.171.044.276</b>
	<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL		27.813.178.830	57.698.777.142
21.1	1.1. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	22.1	27.813.178.830	57.698.777.142
27	2. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	23		30.000.000
28	3. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	23	186.400.000	
29	4. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	23	30.561.279.690	28.613.117.681
30	5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	23	1.080.909.091	282.000.000
31	6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	23	7.630.307.161	15.331.539.286
32	7. Chi phí hoạt động khác	23	78.756.283.169	132.481.077.296
40	<b>Cộng chi phí hoạt động</b>			
	<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
42	1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định		2.886.978.430	1.714.246.985
50	<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính</b>		<b>2.886.978.430</b>	<b>1.714.246.985</b>

Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 12 tháng 03 năm 2020



**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>			
52	1. Chi phí lãi vay	25	44.254.512.465	34.797.234.345
60	<b>Cộng chi phí tài chính</b>		<b>44.254.512.465</b>	<b>34.797.234.345</b>
61	<b>V. CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>			
62	<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ</b>	26	<b>232.154.784.544</b>	<b>170.672.005.692</b>
70	<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>1.819.663.399.147</b>	<b>1.533.934.973.928</b>
	<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>			
71	1. Thu nhập khác		26.727.278	
72	2. Chi phí khác		209.024.041	1.748.905.097
80	<b>Cộng kết quả hoạt động khác</b>		<b>(182.296.763)</b>	<b>(1.748.905.097)</b>
90	<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>1.819.481.102.384</b>	<b>1.532.186.068.831</b>
91	Lợi nhuận đã thực hiện		1.819.481.102.384	1.532.186.068.831
92	Lợi nhuận chưa thực hiện			
100	<b>X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)</b>		<b>364.385.050.261</b>	<b>306.902.332.702</b>
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	364.385.050.261	306.902.332.702
100.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
200	<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>1.455.096.052.123</b>	<b>1.225.283.736.129</b>
300	<b>XII. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN</b>			
301	(Lỗ)/lãi từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS		2.331.553.184	6.463.772.645
400	<b>TỔNG (LỖ)/THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC</b>		<b>2.331.553.184</b>	<b>6.463.772.645</b>
500	<b>XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>		<b>1.455.096.052.123</b>	<b>1.225.283.736.129</b>
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		13.296	12.104



**Thân Thị Dương**  
Người lập



**Phạm Thị Vân**  
Kế toán Trưởng



**Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 12 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 | B03b- CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay Đơn vị: VND	Năm trước Đơn vị: VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước Thuế TNDN</b>		<b>1.819.481.102.384</b>	<b>1.532.186.068.831</b>
02	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>		<b>10.624.873.844</b>	<b>10.779.400.837</b>
03	Khấu hao TSCĐ	9,10	10.704.707.841	3.845.328.136
06	Chi phí lãi vay		44.254.512.465	34.797.234.345
08	Dự thu tiền lãi		(44.334.346.462)	(27.863.161.644)
09	Các khoản điều chỉnh khác			
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		<b>1.830.105.976.228</b>	<b>1.542.965.469.668</b>
32	Giảm các khoản đầu tư HTM		5.000.000.000	9.840.307.126
33	Tăng các khoản cho vay		(422.117.500.038)	(545.844.322.413)
34	Tăng tài sản tài chính AFS		(1.089.064.276.754)	(174.466.503.408)
36	Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		40.705.609.507	74.715.132.973
37	Tăng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		(41.930.193.679)	(59.694.610.986)
39	(Tăng)/giảm các khoản phải thu khác		(39.661.838.241)	127.406.121.400
40	Tăng các tài sản khác		(3.149.719.825)	(1.544.986.461)
42	Tăng chi phí trả trước		(6.194.898.202)	(2.361.057.643)
43	Thuế TNDN đã nộp	27	(373.503.641.331)	(209.204.137.923)
44	Lãi vay đã trả		(46.172.738.208)	(19.314.127.701)
47	(Giảm)/tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		2.837.407.069	(2.525.726.200)
48	Tăng phải trả người lao động		25.502.689.832	11.707.576.218
50	Tăng phải trả, phải nộp khác		62.345.750.548	130.016.937.995
51	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		9.081.846.865.036	2.866.903.295.832
52	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(9.082.348.190.448)	(2.915.962.530.626)
60	<b>Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(55.798.698.506)</b>	<b>832.636.837.851</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(23.150.603.288)	(33.086.872.723)
70	<b>Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(23.150.603.288)</b>	<b>(33.086.872.723)</b>



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		65.394.460.000	58.201.050.000
73	Tiền vay gốc		1.147.617.068.295	1.064.899.840.544
73.2	Tiền vay khác		1.147.617.068.295	1.064.899.840.544
74	Tiền chi trả nợ gốc vay		(796.632.000.000)	(240.221.356.176)
74.3	Tiền chi trả gốc vay khác		(796.632.000.000)	(240.221.356.176)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			(781.712.995.000)
80	<b>Tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>416.379.528.295</b>	<b>101.166.539.368</b>
90	<b>TĂNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>		<b>337.430.226.501</b>	<b>900.716.504.496</b>
101	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	5	<b>1.305.429.385.691</b>	<b>404.712.881.195</b>
101.1	Tiền		905.429.385.691	404.712.881.195
101.2	Các khoản tương đương tiền		400.000.000.000	
103	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	5	<b>1.642.859.612.192</b>	<b>1.305.429.385.691</b>
103.1	Tiền		1.642.859.612.192	905.429.385.691
103.2	Các khoản tương đương tiền			400.000.000.000

**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		34.986.407.174.494	38.817.357.118.612
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(30.843.521.619.471)	(34.798.079.135.854)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		62.788.450.925.982	44.506.472.086.701
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(67.135.465.457.595)	(48.369.684.824.121)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(16.881.692.663)	(9.462.527.575)
14	6. Tiền thu của Tổ chức phát hành		51.301.011.412.244	36.999.146.382.072
15	7. Tiền chi trả Tổ chức phát hành		(51.965.216.332.345)	(37.344.914.318.119)
20	<b>Giảm tiền thuần trong năm</b>		<b>(885.215.589.354)</b>	<b>(199.165.218.284)</b>
30	<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	21.6	<b>1.334.969.895.448</b>	<b>1.534.135.113.732</b>
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		1.334.969.895.448	1.534.135.113.732
32	- Tiền gửi của Nhà Đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		396.892.320.865	250.301.666.222
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		938.077.574.583	1.283.833.447.510
40	<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)</b>	21.6	<b>449.754.306.094</b>	<b>1.334.969.895.448</b>
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		449.754.306.094	1.334.969.895.448
42	- Tiền gửi của Nhà Đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		447.669.875.435	396.892.320.865
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		2.084.430.659	938.077.574.583



**Thân Thị Dương**  
Người lập



**Phạm Thị Vân**  
Kế toán Trưởng



**Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 12 tháng 03 năm 2020



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 | B04-CTCK

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Ngày 01/01/2018	Ngày 01/01/2019	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2018	Ngày 31/12/2019
		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm				
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.000.000.000.000	1.058.201.050.000	58.201.050.000		65.394.460.000		1.058.201.050.000	1.123.595.510.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		100.000.000.000	105.821.005.000	5.821.005.000		6.538.546.000		105.821.005.000	112.359.551.000
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		100.000.000.000	105.821.005.000	5.821.005.000		6.538.546.000		105.821.005.000	112.359.551.000
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		1.880.086.015	8.343.858.660	26.620.722.300	(20.156.949.655)	44.930.745.078	(42.599.191.894)	8.343.858.660	10.675.411.844
5. Lợi nhuận chưa phân phối	20	1.401.132.983.746	1.829.520.966.366	1.225.283.736.129	(796.895.753.509)	1.455.096.052.123	(13.077.092.000)	1.829.520.966.366	3.271.539.926.489
5.1. Lợi nhuận đã thực hiện		1.401.132.983.746	1.829.520.966.366	1.225.283.736.129	(796.895.753.509)	1.455.096.052.123	(13.077.092.000)	1.829.520.966.366	3.271.539.926.489
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện									
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.603.013.069.761</b>	<b>3.107.707.885.026</b>	<b>1.321.747.518.429</b>	<b>(817.052.703.164)</b>	<b>1.578.498.349.201</b>	<b>(55.676.283.894)</b>	<b>3.107.707.885.026</b>	<b>4.630.529.950.333</b>
<b>II. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC</b>									
1. Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS		1.880.086.015	8.343.858.660	26.620.722.300	(20.156.949.655)	44.930.745.078	(42.599.191.894)	8.343.858.660	10.675.411.844
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.880.086.015</b>	<b>8.343.858.660</b>	<b>26.620.722.300</b>	<b>(20.156.949.655)</b>	<b>44.930.745.078</b>	<b>(42.599.191.894)</b>	<b>8.343.858.660</b>	<b>10.675.411.844</b>



**Thân Thị Dương**  
Người lập



**Phạm Thị Vân**  
Kế toán Trưởng



**Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 12 tháng 03 năm 2020



2020

*Bespoke*



**TECHCOMSECURITIES**



*BeSpoke*